Số 85 – Tháng 7/2018

CHUYÊN ĐỀ:

KHAI THÁC VÀ QUẢN LÝ TRANG THIẾT BỊ, CƠ SỞ VẬT CHẤT TDTT TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA

LỜI NÓI ĐẦU

Cơ sở vật chất và hạ tầng TDTT được hiểu là bao gồm hệ thống các địa điểm luyện tập, nhà thi đấu, sân vận động, các công trình thể thao công cộng, tổ hợp thể thao... đáp ứng nhu cầu luyện tập, sử dụng của VĐV và người dân. Khai thác và quản lý trang thiết bị, cơ sở vật chất và hạ tầng TDTT là việc làm vô cùng cần thiết, tuy nhiên đến thời điểm hiện tại việc này được đánh giá là một nhiệm vụ khó khăn và tốn thời gian (theo www.ausport.gov.au).

Ở một số quốc gia, việc khai thác, sử dụng các công trình thể thao sau đầu tư luôn được các nhà quản lý thể thao hết sức lưu tâm, với mong muốn tránh lãng phí và đưa vào triển khai, tận dụng tối đa. Trong bản Thông tin tổng hợp này, Ban biên tập xin gửi tới bạn đọc một số cách thức triển khai và kế hoạch đầu tư cho hệ thống cơ sở vật chất và hạ tầng TDTT của một số quốc gia trên thế giới.

Ban biên tập

MỤC LỤC

Lời nói đầu	2
Khái niệm	4
Cở sở tập luyện. thi đấu TDTT ở khu đô thị: xu hướng và sự phát triển tại Malaysia	13
Phát triển các cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao cộng đồng tại Trung Quốc – những ảnh hưởng của TVH Olympic	22
Cở sở hạ tầng và trang thiết bị TDTT ở Ấn Độ	34
Vươn Quốc Anh và các chính sách phát triển trang thiết bị, cở sở vật chất và hạ tầng phục vụ TDTT	46
Kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng của Scotland	52
Cách thức quản lý hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng TDTT của ÚC	58

KHÁI NIỆM

I. THẾ NÀO LÀ CƠ SỞ TẬP LUYỆN VÀ THI ĐẤU TDTT

Định nghĩa về cơ sở tập luyện và thi đấu thể thao là khác nhau và đa dạng, từ các khu vui chơi giải trí ngoài trời, chẳng hạn như sân golf đến các sân vận động trong nhà, nhà thi đấu, và các sân vận động sử dụng với một mục đích riêng hoặc sân vận động đa năng.

Theo truyền thống, cơ sở thể thao là một cơ sở khiêm tốn với sức chứa vài trăm người, phục vụ một cộng đồng địa phương nhỏ và tạo thành một phần của cấu trúc xã hội, cùng với các công trình mang tính tôn giáo và tòa thị chính. Phong trào Olympic được thành lập vào năm 1894 và tổ chức cuộc thi đấu đầu tiên ở Athens năm 1896. Kể từ đó, thể thao đã phát triển theo các dạng thức hiện đại và các cơ sở tập luyện và thi đấu thể thao đã phát triển trở thành một trong những loại công trình công cộng lớn nhất của thế kỷ XX, hơn tất cả, nó được xem là một yếu tố thiết yếu và tích cực của đời sống cộng đồng (John và cộng sự, 2007). Với mục đích của đề tài nghiên cứu này, các cơ sở thể thao được định nghĩa là bất kỳ cơ sở khép kín lớn nào dành cho các môn thể thao, tổ chức thi đấu thể thao, có thể đăng cai tổ chức các giải đấu thể thao, yêu cầu sử dụng công quỹ để xây dựng, bảo trì và đủ độ lớn để xây dựng thêm các công trình phụ trợ.

Các cơ sở thể thao đã thay đổi theo từng năm từ các cơ sở chức năng, cơ sở tiện nghi, cơ sở vật chất với công nghệ hiện đại đến trung tâm kinh doanh và các cơ sở được cải tạo của khu vực. Trong lịch sử, thế hệ đầu tiên của các cơ sở thể thao là nhằm phục vụ được càng nhiều khán giả càng tốt với rất ít tiện nghi còn ở thế hệ thứ hai, chúng đã được cải thiện và mang đến sự thoải mái hơn cho khán giả. An ninh đã trở thành một vấn đề trung tâm đối với cơ sở thể thao thế hệ thứ ba. Truyền hình kỹ thuật số, truyền thông vệ tinh và internet đã biến các cơ sở thể thao thành định hướng truyền thông. Mặt khác, tính toán toàn cầu về các môn thể thao và các cơ sở thể thao đã làm gia tăng áp lực cho các thành phố đối với việc áp dụng tư tưởng kinh doanh để thu hút vốn di động toàn cầu, góp phần thay đổi cơ sở thể thao hiện nay.

Trong những năm gần đây, các thành phố đã xem xét khả năng của mình để định hình thành phố mới hoặc tái tạo lại các khu vực đã bị xuống cấp của các thành phố cũ. Tuy nhiên, trong hơn 20 năm qua, đầu tư vào cơ sở hạ tầng thể thao ở cấp quốc gia không nhằm mục đích chủ yếu là thu hút cộng đồng địa phương tham gia thể thao, mà là để thu hút khách du lịch, khuyến khích đầu tư trong nước và thay đổi hình ảnh của thành phố (Gratton và cộng sự, 2005).

Rất nhiều nghiên cứu về các cơ sở thể thao đã được tiến hành, xem xét cả hai tác động tích cực và tiêu cực. Mặt khác, có một số nghiên cứu đã kiểm định rõ khả năng của các cơ sở thể thao như một tác nhân làm thay đổi đô thị để thúc đẩy việc tái phát triển ở các huyện thị cũ nát hoặc làm xúc tác cho sự phát triển mới ở các khu vực ngoại thành mới nổi. Các kết quả

nghiên cứu này được xem là những chỉ số khác nhau cho mục đích nghiên cứu phát triển đô thị để xác định liệu điều này có xảy ra hay không. Điều đó rất quan trọng trong việc đảm bảo tính bền vững lâu dài của những khoản đầu tư khổng lồ như vậy. Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu được thực hiện, song vẫn đang diễn ra cuộc tranh luận về tác động của các cơ sở thể thao ở các khu vực đô thị.

II. NHỮNG XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN CƠ SỞ VẬT CHẤT THỂ DỤC THỂ THAO GẦN ĐÂY

Hiện đang có sự bùng nổ việc xây dựng các cơ sở thể thao trên toàn cầu. Các cơ sở này sẽ dành cho việc tổ chức các sự kiện lớn về thể thao, chẳng hạn như Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao Khối Thịnh vượng chung hoặc cho các hoạt động thể thao quy mô nhỏ hơn. Hầu hết các tài liệu về cơ sở vật chất thể dục thể thao đều đến từ kinh nghiệm ở Bắc Mỹ vì các cơ sở thể thao chuyên nghiệp của họ là rất phổ biến. Trong bối cảnh của nước Mỹ, giải đấu thể thao quốc gia thu hút số đông người ở mỗi cuộc đấu và việc nhượng quyền thương mại của đội bóng có thể linh hoạt giữa các thành phố, ngoài ra sự nổi lên của cái gọi là "thành phố kinh doanh" sẽ tăng cường khả năng cạnh tranh của các thành phố trong khuôn khổ nền kinh tế toàn cầu hoá. Thể thao đã vượt qua ranh giới được coi là một trò tiêu khiển giải trí tích cực đến được công nhận là có tác dụng kinh tế và xã hội đáng kể trong xã hội đương đại (Davies, 2005).

Có nhiều xu hướng và lý do khác nhau được sử dụng để hỗ trợ phát triển các cơ sở thể thao. Tuy nhiên, chúng có thể tạo ra nguồn trợ cấp công cộng tốt hơn. Mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu điều tra các luận điểm về chúng, song vẫn đang diễn ra cuộc

tranh luận về việc liệu có nên xây dựng các cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao mới bằng các quỹ đầu tư công hay không (Sam và Scherer, 2008). Đó là do yêu cầu cần phải có một số tiền lớn cho việc xây dựng, chắc chắn bằng đầu tư công đáng kể, và thu hút quá nhiều tiền so với các phân tích lợi ích thu được so với chi phí bỏ ra. Ngoài ra còn cần phải xây dựng những công trình phụ trợ mà thường được xây dựng kèm theo các khoản chi tiêu công đối với tất cả các hạng mục của một cơ sở mới. Ngoài ra, cũng cần có một khoản chi phí cao để bảo trì, và thực sự là hiện giờ hiếm có cơ sở thể thao nào có khả năng tài chính mà không nhận được một mức trợ cấp nào đó (John và cộng sự, 2007).

Có một loạt các tác động tích cực và tiêu cực khi xây dựng cơ sở thể thao trên khu vực xung quanh của thành phố cũng như ở các thành phố rộng lớn hơn. Đặc biệt, chúng có thể có tác động chính trị, kinh tế, xã hội, vật chất, pháp lý, môi trường và an toàn. Đồng thời, chúng cũng đòi hỏi đầu tư công lớn và cần phải xem xét lại liệu có đủ lý lẽ chứng minh cho việc đầu tư cho chúng hay không.

Một số ví dụ về tác động vật chất bao gồm tạo ra công trình mới trong quận huyện, tái sử dụng các tòa nhà bị bỏ trống, thay đổi việc sử dụng đất và phát triển các khu vực phụ cận. Hơn nữa, có nhiều khả năng cung cấp các lợi ích xã hội đáng kể. Chúng có thể tạo ra cộng đồng, cải thiện sự giao lưu, tương tác, cung cấp phương tiện giải trí, các lợi ích vô hình và giảm bớt sự thiếu thốn. Ngoài ra, giao thông được cải thiện có thể dẫn đến lợi ích cho cộng đồng địa phương.

Mặt khác, sự chen chúc, xả rác, tắc nghẽn giao thông, sự phá hoại, tiếng ồn… là một số ví dụ về các tác động tiêu cực mà các cơ sở thể thao tạo ra đối với các khu vực lân cận.

III. CÂN NHẮC VIỆC PHÁT TRIỂN

Xem xét các tài liệu hiện tại cho thấy rằng các tác động của các cơ sở thể thao và khả năng ảnh hưởng đến các khu vực xung quanh của đô thị phụ thuộc vào một số yếu tố. Vị trí, bối cảnh, văn hóa và công dụng có ảnh hưởng trực tiếp để đạt được tính bền vững trong phát triển cơ sở thể thao.

1. Vị trí

Theo xu hướng trước đây, các cơ sở thể thao được đặt tại khu vực đô thị dày đặc, với mức độ tiếp cận có chủ ý cao đối với tầng lớp công nhân và tầng lớp trung lưu (Chapin, 2000). Khi các thành phố được phân cấp, các cơ sở thể thao cũng vậy.

John và Sheared (1997) và Vickery (2007) đã thảo luận về một xu hướng chính của việc xây dựng sân vận động thể thao vào những năm 1960 và 1970, tức là xây dựng một sân vận động lớn ở các địa điểm ngoài thị trấn, nơi mà việc tập trung đông người, dù tốt hay xấu, sẽ tạo ra ít xáo trộn cuộc sống hàng ngày của những người không tham dự các sự kiện. Những địa điểm này cũng sẽ làm giảm chi phí đất đai và tăng khả năng tiếp cận dễ dàng bằng xe hơi tư nhân. Tuy nhiên, bước quan trọng tiếp theo trong sự phát triển của sân vận động xảy ra vào năm 1989, với sự mở cửa của Sân vận động Toronto Skydome ở Ontario, Canada. Các cơ quan công quyền ở Toronto đã nhận ra các vấn đề nảy sinh khi xây dựng các địa điểm thể thao ngoài thành phố và quyết định thực hiện một bước dũng cảm bằng cách xây dựng sân vận động mới của họ ở chính giữa thành phố ven hồ của họ.

Trong vòng hai mươi năm qua, dường như có một sự trở lại của hàng loạt sân vận động thể thao vào trung tâm thành phố.

Chapin (2000) bàn luận về vị trí luôn gắn liền với ba yếu tố quyết định, cụ thể là các yếu tố kỹ thuật (ví dụ: đặc điểm của địa điểm), các yếu tố kinh tế (ví dụ như chi phí đất đai) và các yếu tố chính trị (ví dụ: sáng kiến phát triển kinh tế).

Mặt khác, sự chuyển đổi vị trí sang các vị trí trung tâm thành phố có thể là kết quả của một loạt các yếu tố. Những yếu tố này bao gồm tầm quan trọng ngày càng tăng của khu vực công trong quá trình lựa chọn địa điểm, mối liên hệ giữa các cơ sở thể thao với việc phát triển kinh tế, các sáng kiến và thay đổi về lợi nhuận của các giải đấu thể thao lớn. Những địa điểm này tao ra vị trí tốt hơn phù hợp cho thị trường mới, cung cấp quyền tiếp cận dễ dàng cho người hâm mộ. Làn sóng xây dựng cơ sở thể thao gần đây đã được đánh dấu bằng việc di chuyển các cơ sở này trở lại khu vực trung tâm đô thị. Sự dịch chuyển vị trí của các cơ sở thể thao đến các thành phố tạo ra vai trò mới khi các công trình là yếu tố xúc tác và thúc đẩy sự phát triển.

2. Bối cảnh

Các nghiên cứu thực nghiệm cho thấy, các cơ sở vật chất thể dục thể thao không đủ để phát triển đô thị. Các mối quan hệ về vật chất có thể nhận thấy của các cơ sở thể thao với môi trường đô thị của chúng là đáng kể bởi vì chúng đã bắt đầu tạo ra sự liên kết giữa triển vọng của sân vận động với vùng xung quanh nó. Đồng thời, các thành phố cũng đã bắt đầu tiếp cận mở rộng khu vực địa lý chứ không chỉ tại khu vực dự án riêng (Chapin, 2002b).

Trong khi đó, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, mục tiêu thúc đẩy sự phát triển của quận huyện là rất quan trọng để thực hiện phát triển có kết quả (Baade, 1996). Cách quan trọng nhất để

thúc đẩy sự phát triển ở xung quanh là tạo ra sự lưu thông đi lại và thu hút mọi người đi qua môi trường đô thị, cũng như tạo cơ hội cho du khách lui tới các công trình khác.

Tuy nhiên, nhiều nghiên cứu học thuật kết luận rằng các cơ sở thể thao không có tác động kinh tế tích cực đáng kể (Baade, 1996; Chapin, 2002; Coates and Humphreys, 1999; Richards, 2005; Siegfried and Zimbalist, 2000). Trong bài viết của ông để đáp lại Baade, Chema (1996) cho rằng bối cảnh là chìa khóa và giá trị làm chất xúc tác cho phát triển kinh tế phụ thuộc vào vị trí của chúng và cách chúng được tích hợp vào chiến lược tăng trưởng của khu vực đô thị. Ông cho biết thêm rằng "chìa khóa để các địa điểm thể thao trở thành yếu tố xúc tác phát triển kinh tế là định vị chúng trong một môi trường đô thị và tích hợp chúng vào cơ sở hạ tầng của thành phố hiện có."

Năm 2005, Santo đã chỉ ra rằng đây là một sự khái quát nguy hiểm mà bỏ qua tầm quan trọng của bối cảnh. Ông kết luận rằng khả năng để một cơ sở có tác động đến nền kinh tế địa phương gắn liền với bối cảnh của nó.

Do đó, quy hoạch cấp quận huyện đã nổi lên như một yếu tố quan trọng trong việc liên kết tái phát triển với các cơ sở thể thao mới. Việc xác định các nút hoạt động ở trung tâm thành phố và xây dựng một chiến lược để kết nối các nút này là các yếu tố trung tâm của phương pháp mới. Các cơ sở thể thao có thể dẫn đến làm phát sinh đô thị nếu chúng được xem xét trong một chiến lược phát triển lớn hơn. Để khắc phục sự tách biệt, việc phát triển cơ sở thể thao cần phải được tích hợp vào một chiến lược tái tạo của địa phương để tăng cường sự đóng góp của các cơ sở thể thao cho cộng đồng địa phương (Thornley, 2002).

3. Văn hóa

Như đã đề cập ở trên, hầu hết các tài liệu về các cơ sở thể thao đến từ kinh nghiệm ở Bắc Mỹ vì các cơ sở thể thao chuyên nghiệp của họ rất phổ biến. Tuy nhiên, nền văn hóa thể thao ở đó lại khác nhau. Thể thao đã trở thành một thành phần xác định cuộc sống và văn hóa ở Bắc Mỹ. Có một sự kết nối sâu sắc giữa thể thao và rất nhiều thành phần của cuộc sống: ngôn ngữ, lễ nghi, danh tiếng quốc gia, khu vực, thành phố và trường học, đời sống xã hội học đường… Họ xây dựng sân vận động mới chỉ để tổ chức cho các đội yêu thích tại thành phố của họ thi đấu với nhau (Rosentraub, 1996). Các quan chức thành phố đã trở nên say mê với ý tưởng xây dựng các sân vận động mới và hiện đại nhất (Richards, 2005).

Tại Mỹ, các cơ sở thể thao là một yếu tố quan trọng trong bộ công cụ tái phát triển đô thị và chúng sẽ tiếp tục phục vụ như các công cụ tái phát triển đô thị lớn. Chắc chắn, những tác động và khả năng của các cơ sở thể thao ở các nước khác là khác nhau. Để nghiên cứu ở những địa điểm khác nhau, điều quan trọng là phải xem xét nền văn hóa thể thao trong nhân dân vì nó có thể có quan hệ trực tiếp đến tác động của các cơ sở thể thao trong khu vực đó.

4. Công dụng

Một xem xét quan trọng khác là việc sử dụng các cơ sở thể thao trong những năm sau khi xây dựng. Tuy nhiên, tính bền vững của các tác động phụ thuộc vào cách sử dụng chúng trong tương lai. Ken Perry (2001) giả định rằng những lợi ích có thể có được thông qua việc mọi người đến tham dự, và do đó đo lường sự thay đổi lượng người tham dự có thể định lượng

những lợi ích này. Phát triển bền vững là duy trì sự phát triển theo thời gian (Elliott, 1999). Trong những năm gần đây, tính bền vững ngày càng trở nên quan trọng. Nó càng quan trọng hơn đối với các cơ sở thể thao vì chúng đòi hỏi một số tiền lớn để xây dựng nên, nhu cầu đi kèm và chi phí bảo trì liên tục. Tuy nhiên, có những cơ sở thể thao được xây dựng cho các sự kiện thể thao đẳng cấp thế giới đang phải nỗ lực để tạo ra doanh thu đủ để duy trì chi phí hoạt động hàng năm sau sự kiện này. Tính bền vững của các tác động và tác động lâu dài phụ thuộc phần lớn vào việc sử dụng trong tương lai và khả năng ảnh hưởng đến cộng đồng ở địa phương (Davies, 2005). Ngoài ra, sự phát triển bền vững có vẻ hiệu quả hơn, đặc biệt là đối với các nước đang phát triển đang phải đối mặt với nhu cầu phát triển mạnh về kinh tế, xã hội và môi trường.

Thu Hà – Hồng Anh tổng hợp

(theo Sports Facilities in Urban Areas: Trends and Development Considerations)

CƠ SỞ TẬP LUYỆN, THI ĐẤU TDTT Ở KHU ĐÔ THỊ: XU HƯỚNG VÀ SỰ PHÁT TRIỂN TẠI MALAYSIA

I. CÁC CƠ SỞ THỂ DỤC THỂ THAO Ở MALAYSIA

Trong những năm 1950, ở Malaysia, nhiều hiệp hội thể thao quốc gia được thành lập để chuẩn bị cho Thế vận hội 1956. Tuy nhiên, vào thời điểm đó, sự tham gia của chính phủ trong lĩnh vực này là rất hiếm và không được trực tiếp (Aman, 2005). Sau khi độc lập, chính phủ ủng hộ sự phát triển thể thao bởi vì họ tin rằng thể thao có thể hòa nhập con người, và do đó thực hiện được các mục tiêu quốc gia thúc đẩy sự đoàn kết dân tộc, hạnh phúc của nhân dân, ý thức về bản chất dân tộc, bản sắc dân tộc và ổn định chính trị (Aziz Derama, 1984).

Theo Aman (2005), từ năm 1988, Bộ Thanh niên và Thể thao là cơ quan hành chính trung ương của thể thao và giải trí ở Malaysia. Hội đồng Thể thao Quốc gia (NSC), Cục Thể thao và Hội đồng Thể thao Giải trí Malaysia là ba cơ quan phụ làm việc cho Bộ. NSC (thể thao thành tích cao) và Cục Thể thao (cho chương trình thể thao quần chúng) là những bộ máy phối hợp trong ngành thể thao của Malaysia. Bộ Thanh niên và Thể thao, NSC, Hội đồng Olympic Malaysia (OCM) và Tổ chức Thể thao

Quốc gia (NSO) làm việc theo cơ chế phối hợp với chính phủ liên bang và tiểu bang để thực thi các chính sách thể thao.

Chính sách quốc gia ở Malaysia là chính sách thể thao cho tất cả mọi người. Nó bao gồm cả thể thao thành tích cao và thể thao quần chúng để đạt được sự phát triển, đoàn kết quốc gia và ổn định liên tục (Chính sách thể thao quốc gia, 2007). Thể thao quần chúng là một hiện tượng tương đối mới ở nước này và ưu tiên gần đây của Bộ Thanh niên và Thể thao là cung cấp cơ sở vật chất cho thể thao quần chúng (Chính sách Thể thao Quốc gia, 2007), bao gồm các trung tâm thể thao Kompleks Belia dan Sukan Negara (Cung Thanh niên và Thể thao Quốc gia), Khu liên hợp Thể thao Kompleks Rakan Muda (Youth Friendly Complex) ở tất cả các tiểu bang và Pusat Belia Antarabangsa (Trung tâm thanh niên quốc tế). Phần lớn các cơ sở này nằm trong Kế hoạch lần thứ IX của Malaysia (2006 - 2010) và chúng khá mới. Sau đó, trường thể thao đầu tiên ở Malaysia được thành lập vào năm 1996. Hiện tại, chỉ có hai trường thể thao trong nước.

Các cơ sở thể thao ở Malaysia đã nhanh chóng được cải thiện trong những năm qua, đặc biệt là sau khi đất nước tổ chức Thế vận hội lần thứ 16 vào năm 1998. Thế vận hội thứ 16 lần đầu tiên được tổ chức ở châu Á và cuối thế kỷ XX. Đây cũng là sự kiện thể thao lớn nhất Malaysia từng tổ chức. Đại hội đã yêu cầu xây dựng Khu liên hợp thể thao quốc gia ở Bukit Jalil, Kuala Lumpur để phục vụ cho một loạt các giải đấu thể thao với chi phí 200 triệu USD. Sân vận động đẳng cấp thế giới lớn đầu tiên ở Malaysia, trước khi hoàn thành Khu liên hợp Thể thao Quốc gia Bukit Jalil, tức là Sân vận động Shah Alam đã chính thức khai trương vào năm 1994.

Ở Malaysia, hiện tại có sự quan tâm rất lớn đối với thể thao. Trong khi với quốc tế, thể thao ngày càng trở nên có ảnh hưởng và sẽ tiếp tục phát triển ngang tầm quan trọng với tầm phát triển của thế giới thành một ngôi làng toàn cầu, chia sẻ ngôn ngữ, công nghệ và thể thao (Majumdar và Mangan, 2005).

Phân bổ ngân sách cho phát triển thể thao (Bảng1), theo kế hoạch thứ 9 của Malaysia, cao hơn gấp đôi so với phân bổ trước đó, và trong tổng số 48,3% (RM 299,9 triệu) dành riêng cho việc xây dựng khu liên hợp thể thao đa năng. Ngoài ra, còn có nhiều quy hoạch thể thao khác nhau chứng thực cho sự nghiêm túc và cam kết của chính phủ đối với việc phát triển thể thao và làn sóng đầu tư cho thể thao ở Malaysia (Công nghiệp Thể thao Malaysia, 2008).

Như đã đề cập trước đây và dựa trên các tài liệu được xem xét, các tác động và khả năng phát triển các cơ sở thể thao gần đây phụ thuộc vào một số yếu tố lựa chọn. Sau đây sẽ bàn luận về ảnh hưởng của những yếu tố này đến tình hình ở Malaysia.

Yếu tố đầu tiên là vị trí của các cơ sở thể thao, theo Chính sách thể thao quốc gia, Bộ Thanh niên và Thể thao sẽ phối hợp lập quy hoạch và phân bổ các cơ sở thể thao lớn. Một kế hoạch chi tiết 20 năm cho các cơ sở thể thao theo chiến lược bao gồm cả thể thao thành tích cao và thể thao quần chúng cho tất cả các tầng lớp trong cộng đồng, do Bộ Thanh niên và Thể thao soạn thảo với các cơ quan và hiệp hội thể thao có liên quan.

Lý do cần thiết để lên kế hoạch xây dựng các cơ sở thể thao ở cấp bang là đạt được sự phân bố cân đối hơn về các cơ sở thể

thao ở cả khu vực thành thị và nông thôn. Mục tiêu của việc phân bố này là nhằm cho phép các nhóm dân số yếu thế và bị khuyết tật là những người cần đến các cơ sở thể thao và dịch vụ nhiều hơn những người khác song có thể lại có ít cơ hội nhất để để đến với các cơ sở tập luyện thể thao.

Việc cung cấp các cơ sở thể thao được coi là một phần không thể tách rời của chương trình nhà ở, cũng như tạo điều kiện để tất cả các vận động viên thể thao và quần chúng đông đảo đến tập luyện nhằm đảm bảo việc sử dụng các cơ sở này một cách tối ưu.

Lý thuyết vị trí cổ điển đã gợi ý rằng vị trí của các cơ sở thể thao phải được liên kết trực tiếp với vị trí trung tâm của thị trường. Luận điểm trên cho thấy các cơ sở thể thao phải dựa trên nền tảng là khách hàng và đông đảo quần chúng có thể sử dụng, phù hợp với lý thuyết này và là một phần chính sách của chính phủ về các cơ sở thể thao trong tương lai. Do đó, việc phân bố được nhấn mạnh hơn nữa nhằm có được sự cân bằng hơn về các cơ sở ở cả khu vực thành thị và nông thôn nhằm phục vụ được nhiều người hơn. Vì thế, không có sự liên kết giữa các cơ sở thể thao với các sáng kiến phát triển kinh tế đối và việc đặt vị trí của các cơ sở thể thao.

Yếu tố thứ hai tập trung vào việc đô thị hóa và khuyến khích các sáng kiến phát triển đô thị. Trong bối cảnh này, việc đô thị hóa liên quan đến sự thay đổi nhân khẩu học và nó liên quan đến sự tăng trưởng có tính chất lịch sử. Nó có thể được minh họa dưới dạng một mô hình địa lý hoặc các số liệu thống kê (Dasimah, 2002).

Chương trình	Chi tiêu 8MP	Phân bổ 9MP
Các khu liên hợp thể thao	188,0	299,9
Nâng cấp và bảo dưỡng các cơ sở thể thao	113,2	280,9
Chương trình phát triển vận động viên	6,0	40,0
Tổng	**307,2**	**620,8**

BẢNG 1: Chi phí phát triển và phân bổ cho các chương trình thể thao giai đoạn 2001 - 2010 (đơn vị tính: triệu RM) (Nguồn: Đơn vị lập kế hoạch kinh tế Malaysia, 2006)

Sự tham gia của chính phủ luôn là cần thiết để nâng cao hiệu quả và chất lượng cuộc sống trong các trung tâm đô thị, ngoài việc duy trì luật pháp và trật tự (Cohen, Muylaert và Rosa, 1997; Clammer, 1996). Sự tương tác và mối quan hệ giữa các yếu tố này có ảnh hưởng đến sự tăng trưởng và phát triển của các đô thị, kích thích sự phát triển, mở rộng các hoạt động đô thị và phát triển các lĩnh vực (các dịch vụ) thứ cấp (công nghiệp) và giáo dục đại học, dạy nghề (Cohen, Muylaert và Rosa, 1997) . Mặt khác, các thành phố châu Á đang lấy lại hình ảnh cạnh tranh trên thị trường toàn cầu. Tầm cỡ chiến lược thông thường dường như noi theo sự phát triển ở các thành phố phương Tây (Yuen, 2008).

Tuy nhiên, giải pháp công ty hoạt động trong một cửa tiệm thực sự, bắt đầu từ Mỹ, tập trung vào giải trí, du lịch, văn hóa và nghệ thuật (Frieden và Sagalyn, 1989; Rosentraub, 1995).

Chiến lược này cân bằng việc phát triển kinh tế với xây dựng mới và tạo ra các hoạt động ở các quận huyện khác nhau của thành phố. Tuy nhiên, nó cần phải được xem xét trong một chiến lược phát triển lớn hơn và được tích hợp vào một chiến lược tái tạo tại địa phương.

Toàn cầu hóa đã làm thay đổi đáng kể chủ quyền của các quốc gia, theo đó họ phải dàn xếp với các thế lực có tác động vượt quá các giới hạn quốc gia của họ (Aminuddin và Parilah, 2008). Hơn nữa, toàn cầu hóa cần được chú ý hơn tại các nước đang phát triển, trở thành trọng tâm của các cuộc tranh luận về tăng trưởng và phát triển đô thị. Các thành phố lớn của châu Á, bao gồm Thượng Hải, Singapore và Kuala Lumpur, đã tích cực mở rộng "các ngành công nghiệp văn hóa" (bảo tồn di sản, khu văn hóa, chợ lễ hội, trung tâm văn hóa mang tính biểu tượng) trong thời gian qua và gần đây hơn, là các cơ sở hạ tầng thể thao của họ để thúc đẩy việc tái phát triển thành phố (Olds, 1997; Silk, 2002; Kim và cộng sự, 2006). Do đó, cần có một tầm nhìn mới và cách tiếp cận mới cho các cơ sở thể thao trong tương lai.

Yếu tố thứ ba và thứ tư là văn hóa và cách thức sử dụng các công trình thể thao. Malaysia là một xã hội đa chủng tộc và đa tôn giáo. Đặc biệt, người Mã Lai, Trung Quốc và Ấn Độ là ba dân tộc chính ở quốc gia này. Bắt nguồn từ đa số các nền văn hóa dân tộc, Chính phủ có thể cố gắng quảng bá một số nếp sống văn hóa phổ biến như là một phần của nỗ lực xây dựng quốc gia của mình.

Mục đích của Chính sách thể thao quốc gia là phát triển một xã hội năng động, khỏe mạnh và phù hợp thông qua các

hoạt động thể thao và giải trí về mặt thể chất, phù hợp với những nỗ lực chung của chính phủ trong việc xây dựng đất nước (Chính sách thể thao quốc gia, 2007).

Dựa trên dữ liệu sơ bộ thu thập được, người ta thấy rằng các cơ sở thể thao đang không được khai thác triệt để và người ta không sử dụng chúng thường xuyên do các chương trình thể thao. Ngoài ra, Khảo sát về Sức khoẻ và Y tế Quốc gia Malaysia chỉ ra rằng 70% người Malaysia không tập thể dục (Bộ Y tế, Malaysia, 1997). Tuy nhiên, trong công trình nghiên cứu của mình, Aman (2005) đã xác nhận rằng cơ hội để cộng đồng Malaysia tham gia vào quy hoạch thể thao và giải trí còn hạn chế. Một kết quả tương tự cũng đã được Yusof và See (2008) báo cáo.

Từ năm 1991, đã có sự gia tăng về số lượng sân vận động có các trang thiết bị tốt hơn ở Malaysia. Vào những năm 1990 và đầu những năm 2000, chính phủ Malaysia đã xây dựng tổng cộng 12 sân bóng đá, và hầu hết các sân vận động này đều có sức chứa hơn 30.000 khán giả. Tuy nhiên, số người tham dự trung bình cho mỗi trận đấu bóng đá được ghi lại trong cùng thời gian chỉ khoảng 2.000 đến 6.000 khán giả. Tuy nhiên, không có nghiên cứu nào được tiến hành để xác định nguyên nhân gây ra hiện tượng có ít khán giả đến các sân vận động. Người ta cho rằng lý do của việc có ít khán giả có thể là do chất lượng kém của các trận đấu bóng đá.

Tại Mỹ, các cơ sở thể thao là một yếu tố quan trọng trong bộ công cụ tái phát triển đô thị và chúng sẽ tiếp tục được xem là công cụ tái phát triển các đô thị lớn. Thể thao đã trở thành một phần quan trọng trong cuộc sống và văn hóa ở Bắc Mỹ.

Năm 2006, chính phủ Malaysia đã chú trọng đến tầm quan trọng của thể thao trong xây dựng quốc gia ở Malaysia, ngoài việc tạo ra nền văn hóa thể thao. Điều này mâu thuẫn với vị thế trong quá khứ, tức là tạo ra một nền văn hóa thể thao sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển tương lai của các cơ sở thể thao và vai trò của chúng như các công cụ quy hoạch đô thị.

II. KẾT LUẬN NHẬN XÉT

Phát triển thể thao và các cơ sở tập luyện thi đấu thể thao ở Malaysia là một điều mới mẻ. Tuy nhiên, sự phát triển của thể thao và các cơ sở thể thao ở Malaysia rõ ràng là ngày càng tăng. Sự quan tâm gần đây trong việc phát triển các cơ sở thể thao và một làn sóng đầu tư cho thể thao trong nước đòi hỏi cần phải nghiên cứu các vấn đề nảy sinh xung quanh các cơ sở thể thao trong bối cảnh của Malaysia. Bản báo cáo này dựa trên việc xem xét các tài liệu hiện tại, nền tảng lý thuyết cơ bản về các cơ sở thể thao, để xác định sự chênh lệch và giải quyết các vấn đề liên quan đến việc phát triển của các cơ sở thể thao ở Malaysia.

Dựa trên việc xem xét các công trình nghiên cứu thực nghiệm trên toàn cầu, có thể kết luận rằng sự đóng góp của việc phát triển các cơ sở thể thao đối với sự phát triển của vùng xung quanh đô thị được xác định bởi một loạt các yếu tố. Chúng bao gồm vị trí, bối cảnh và cách sử dụng các cơ sở, cũng như lối sống văn hóa thể thao trong nhân dân.

Các cơ sở thể thao ở Malaysia có sự phân bố đồng đều để phục vụ nhân dân. Tuy nhiên, không có mối tương quan nào được tìm thấy giữa các cơ sở thể thao và các sáng kiến phát triển kinh tế. Mặt khác, sự thay đổi bản chất của quy hoạch và

phát triển đô thị ở các thành phố, ngoài việc tăng cường toàn cầu hoá, dẫn đến những thay đổi trong xu hướng phát triển các cơ sở thể thao trong những năm gần đây.

Xu hướng toàn cầu là sử dụng các cơ sở thể thao và giải trí có tính chất văn hóa để kích thích các sáng kiến phát triển đô thị, nhưng đối với hầu hết các thành phố lớn ở châu Á, thì việc mở rộng ngành công nghiệp văn hóa của họ là để thúc đẩy việc tái phát triển thành phố. Do đó, cùng với sự quan tâm hiện tại về việc phát triển thể thao và các cơ sở thể thao ở Malaysia, cần có một tầm nhìn mới và cách tiếp cận mới đối với việc phát triển các cơ sở thể thao trong tương lai.

Ngoài việc tạo ra nền văn hóa thể thao, đã được chính phủ nhấn mạnh từ năm 2006, điều này cũng sẽ ảnh hưởng đến vai trò của các cơ sở thể thao trong tương lai. Vì vậy, cần có những nghiên cứu sâu hơn để cung cấp thêm thông tin về hiện trạng các tác động của các cơ sở thể thao và khả năng của các nghiên cứu tình huống khác nhau về phát triển đô thị trong bối cảnh của Malaysia để đẩy mạnh việc phát triển trong tương lai.

Thanh Hương tổng hợp

(theo Sport Facilities development in Malaysia)

PHÁT TRIỂN CÁC CƠ SỞ TẬP LUYỆN, THI ĐẤU THỂ THAO CỘNG ĐỒNG TẠI TRUNG QUỐC - NHỮNG ẢNH HƯỞNG CỦA TVH OLYMPIC

Với những ảnh hưởng của Thế vận hội Olympic Bắc Kinh 2008 và Thế vận hội Olympic London 2012, các cơ quan nghiên cứu thể thao, cơ quan quản lý hành chính về thể thao và các cơ quan quản lý thể thao Trung Quốc đã nghiên cứu cách phát triển các cơ sở thể thao cộng đồng ở Trung Quốc. Học hỏi từ kinh nghiệm của ủy ban tổ chức Thế vận hội London về xử lý các di sản Olympic, Cục Thể thao Thành phố Bắc Kinh và Cục Thể thao Thành phố Thiên Tân đã lập kế hoạch phát triển các cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao cộng đồng theo đặc điểm riêng của thành phố.

Ví dụ, Cục Thể thao thành phố Thiên Tân đã lập Quy hoạch Cơ sở vật chất thể dục Thể thao Công cộng Thiên Tân (2010-2020). Thiên Tân sẽ thiết lập mạng lưới cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao công cộng ở cấp khu vực, thành phố, quận, thị xã và tại cộng đồng. Sở quy hoạch đô thị Thiên Tân chịu trách nhiệm giải quyết các vấn đề về đất đai, trong khi tất cả các cấp chính quyền chịu trách nhiệm xây dựng các cơ sở thể thao. Các cơ quan quản lý thể thao Thiên Tân tập trung vào việc đẩy mạnh sự tham gia tập luyện thể dục thể thao thông qua phương thức quản lý các cơ sở thể thao này. Trong ba năm qua, Thiên Tân đã xây dựng hơn 90 Công viên Thể thao, cải tạo hơn 4500 Công viên Thể dục và xây dựng các cơ sở thể thao cho 60 Trung tâm Dịch vụ Thể thao và Giải trí cấp Quận.

Thế vận hội Olympic không chỉ làm gia tăng sự tham gia tập luyện của thể thao quần chúng mà còn giúp các cơ quan quản lý thể thao hiểu được vai trò của các cơ sở thể thao trong việc phát triển thể thao cho tất cả các chương trình. Hiện nay, các cơ quan quản lý hành chính về thể thao và các ban quản lý thể thao ở Trung Quốc đang triển khai Chương trình Thể dục Thể thao Quốc gia, đã ưu tiên xây dựng nhiều cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao ở gần cộng đồng hơn.

Đề tài nghiên cứu này phân tích tác động của Thế vận hội Olympic đối với việc phát triển các cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao cộng đồng ở Trung Quốc. Bài báo bao gồm phần đánh giá tài liệu và một phần phân tích so sánh. Thế vận hội Olympic không chỉ làm gia tăng sự tham gia tập luyện thể dục thể thao của quần chúng nhân dân mà còn giúp các cơ quan quản lý thể thao hiểu được vai trò của các cơ sở thể thao trong việc phát triển thể thao cho mọi người. Ví dụ, năm 2003, Thành phố Bắc Kinh đã phát động Kế hoạch vận động Phong trào Olympic Bắc Kinh. Năm 2004, thành phố đã tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, bao gồm Hội khỏe toàn quốc, Tuần lễ Cộng đồng sức khỏe Quốc gia và Festival Văn hóa Olympic, trong đó hàng triệu người tham gia, bao gồm công nhân, sinh viên, phụ nữ, người cao tuổi và người tham gia ở các vùng nông thôn .

Năm 2006, Cục Thể thao Thành phố Bắc Kinh đã xây dựng 200 cơ sở tập luyện, thi đấu Thể dục Thể dục Quốc gia. Theo một cuộc khảo sát năm 2011 do Cục Thể thao thành phố Bắc Kinh thực hiện, tỷ lệ công dân Bắc Kinh thường xuyên tham gia tập thể dục tăng từ 11,5% năm 1995 lên 49,1% năm 2010. Hơn nữa, 87% công dân Bắc Kinh đặt sức khỏe lên vị trí hàng đầu trong năm 2011. Hiện nay, các cơ quan quản lý hành chính

về thể thao và các ban quản lý thể thao ở Trung Quốc đang triển khai Chương trình Sức khỏe Quốc gia và phần chính trong công việc của họ là xây dựng nhiều cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao gần cộng đồng hơn.

I. Thực trạng về cơ sở vật chất thể dục thể thao trong quá khứ

Trong ba thập kỷ qua, các nhà nghiên cứu thể thao Trung Quốc, các cơ quan quản lý hành chính về thể thao và các cơ quan quản lý thể thao đã nghiên cứu xây dựng và vận hành các cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao. Theo Báo cáo về chế độ hoạt động và hiệu quả kinh tế của các cơ sở thể thao, được Tổng cục Thể dục Thể thao Trung Quốc phát hành năm 2012, 96,6% các cơ sở thể thao Trung Quốc không tạo ra doanh thu.

Có những ý tưởng khác nhau về cách xây dựng và vận hành các cơ sở thể thao. Cho đến nay, vẫn chưa thấy có phương thức lý tưởng để vận hành các cơ sở thể thao nào được tìm thấy. Các chính sách về thể thao thành tích cao tiếp tục ảnh hưởng đến việc phát triển thể thao và việc đầu tư các nguồn lực. Đối với một số người, thể thao cho mọi người (hoặc tham gia giải trí thể thao) có vẻ trái ngược với thể thao thi đấu, và nó bao gồm các môn thể thao không thuộc chương trình thi đấu Olympic. Một số nhà quản lý thể thao tiếp tục chú ý nhiều hơn đến các môn thể thao thi đấu, và do đó, ít được đầu tư cho các chương trình thể dục thể thao cho mọi người.

Ví dụ, các tổ chức xã hội ít tham gia vào việc xây dựng và vận hành các cơ sở thể thao. Tuy nhiên, sau khi học hỏi kinh nghiệm của Ủy ban tổ chức Thế vận hội Olympic (BOCOG) và Ủy ban tổ chức Paralympic London (LOCOG) về các di sản

Olympic, các nhà nghiên cứu thể thao, các cơ quan quản lý thể thao Trung Quốc đã có những tiến bộ đáng kể trong việc phát triển các cơ sở thể thao cộng đồng ở Trung Quốc.

Kể từ những năm 1980, các nhà nghiên cứu thể thao, các cơ quan quản lý thể thao Trung Quốc đã nghiên cứu phương thức phát triển các cơ sở thể thao cộng đồng tại Trung Quốc. Cục Thể thao Thành phố Bắc Kinh và Cục Thể thao Thành phố Thiên Tân đã học được từ kinh nghiệm của BOCOG và LOCOG, đã lập kế hoạch phát triển các cơ sở thể thao cộng đồng theo đặc điểm của các thành phố. Ví dụ, Cục Thể thao thành phố Thiên Tân đã phát triển Kế hoạch Cơ sở Thể thao Công cộng Thiên Tân (2010 - 2020), nhằm thiết lập mạng lưới các cơ sở thể thao công cộng ở cấp khu vực, thành phố, quận, thị xã và cộng đồng.

Sở quy hoạch đô thị Thiên Tân chịu trách nhiệm giải quyết các vấn đề quy hoạch, trong khi các cấp chính quyền khác nhau chịu trách nhiệm xây dựng các cơ sở thể thao. Các phòng quản lý thể thao Thiên Tân tập trung vào việc tăng cường sự tham gia tập luyện của công chúng thông qua việc quản lý các cơ sở thể thao này.

Trong ba năm qua, Thiên Tân đã xây dựng hơn 90 Công viên Thể thao, cải tạo, nâng cấp hơn 4500 Công viên phục vụ sức khỏe và đã xây dựng các cơ sở thể thao cho 60 Trung tâm Dịch vụ Thể thao và Giải trí Quận.

II. Vấn đề phát triển các cơ sở thể thao ở Trung Quốc

1. Thiếu quy hoạch khoa học

Do ảnh hưởng của Thế vận hội Olympic Bắc Kinh, đã có sự gia tăng đáng kể trong các chương trình thể dục thể thao tại

cộng đồng, công viên và quảng trường ở Trung Quốc. Hơn nữa, theo báo cáo của He Jingtang và Sun Yimin (Trường Kiến trúc và Viện Nghiên cứu Thiết kế Kiến trúc, Đại học Công nghệ Nam Trung Quốc), nhiều nhà quản ký đô thị Trung Quốc đang tiếp tục xây dựng các địa điểm thể thao lớn như các dự án mang tính bước ngoặt với mong muốn có được uy tín chính trị mà không có quy hoạch khoa học phù hợp, vị trí được xác định và kế hoạch xây dựng rõ ràng.

Một mặt, mọi người cần nhiều cơ sở thể thao hơn. Mặt khác, các nhà quản lý đưa ra các lựa chọn độc lập dựa trên quy mô địa điểm thể thao mà không có các thông số và quyết định thiết kế phù hợp. Các cơ sở trùng lặp, cạnh tranh không lành mạnh gây cản trở cho sự phát triển bền vững của các cơ sở thể thao ở Trung Quốc. Ví dụ, có năm địa điểm tập luyện, thi đấu thể thao quy mô lớn (nghĩa là 20.000 chỗ ngồi hoặc nhiều hơn) tại Quảng Châu, bao gồm Sân vận động Thiên Hà (60.000 chỗ ngồi), Sân vận động Olympic (80.000 chỗ ngồi), Sân vận động Yuexiu (20.000 chỗ), Sân vận động Quận Hoàng Phố (20.000 chỗ ngồi) và Sân vận động Trung tâm Thị trấn Quảng Châu (50.000 chỗ ngồi).

Hơn nữa, tại Thành phố Đại học Quảng Châu - diện tích dưới 20 km vuông - có hơn 20 sân vận động và tám phòng tập thể dục trong các trường đại học và cao đẳng, không kể Sân vận động Trung tâm thành phố Quảng Châu.

2. Thiếu sự quản lý khoa học

Ở Trung Quốc, hầu hết các địa điểm thi đấu thể dục thể thao đều thuộc về các trường công lập và trường học (hoặc trường cao đẳng). Các tổ chức này thường không chú ý đến lợi

nhuận do các chi phí vận hành của họ được chính phủ bao cấp. Tình trạng quản lý kém, khai thác thị trường không đầy đủ và đội ngũ nhân viên quá đông trong các tổ chức này là vấn đề phổ biến; một số nhà quản lý thể thao tin rằng tái cơ cấu việc quản lý là cách duy nhất để giải quyết vấn đề này.

Một số cơ quan quản lý thể thao muốn tăng doanh thu bằng cách tổ chức các hoạt động văn hóa, giải trí và các cuộc trình diễn mang tích chất thương mại. Tuy nhiên, những cơ quan riêng lẻ này không phải lúc nào cũng nhận thức được tầm quan trọng của đội ngũ quản lý khoa học đang hoạt động tại các địa điểm tập luyện, thi đấu thể thao.

3. Thiếu những chuyên gia có năng lực vận hành

Ở Trung Quốc, hầu hết các địa điểm tập luyện, thi đấu thể thao đều bị thâm hụt ngân quỹ hàng năm. Bên cạnh việc thiếu quản lý khoa học, thiếu chuyên gia có năng lực vận hành hoạt động của cơ sở là lý do chính khiến họ không tạo ra được doanh thu đáng kể. Ví dụ, một số địa điểm tập luyện, thi đấu thể thao ở Trung Quốc sử dụng đầy đủ các quyền đặt tên của họ. Những địa điểm thể thao được điều hành bởi các trường cao đẳng hoặc trường học hiếm khi bán quyền đặt tên của họ.

Các địa điểm tập luyện, thi đấu thể thao như Trường đua xe đạp Laoshan được điều hành bởi Tổng cục Thể thao Trung Quốc hoặc các sở ngành thuộc chính quyền địa phương. Chúng được định hướng đào tạo thể thao thành tích cao và chi phí hoạt động của chúng chủ yếu được tài trợ bởi các khoản trợ cấp của chính phủ. Do đó, một số nhà quản lý tập trung sự chú ý của họ vào việc tiếp thị hoặc quyền đặt tên.

4. Đầu tư một nguồn

Các chính quyền thành phố Trung Quốc là những nhà đầu tư chính cho các cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao. Hơn 80% vốn đầu tư của các cơ sở thể thao đến từ các chính quyền hoặc các tổ chức công cộng. Do thiếu chính sách hỗ trợ nên chỉ có nguồn vốn tư nhân tối thiểu đầu tư vào việc xây dựng các cơ sở thể thao. Một số nhà quản lý thể thao cảm thấy rằng nếu vốn đầu tư tư nhân được đầu tư vào xây dựng và vận hành các cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao thì tài sản nhà nước có thể được thất thoát, vì các cơ sở thể thao vẫn là tài sản của nhà nước.

Hơn nữa, hệ thống đầu tư vốn trong các cơ sở thể thao Trung Quốc cần phải được cải thiện.

5. Lợi ích công cộng hạn chế từ các cơ sở thể thao

Các địa điểm tập luyện, thi đấu thể thao do các trường cao đẳng hoặc trường học, các ngành công an, quân đội và thể thao điều hành ít khi mở cửa cho công chúng vào tập luyện. Theo khảo sát về cơ sở vật chất thể thao quốc gia lần thứ năm ở Trung Quốc, 58,76% các cơ sở thể thao không mở cửa cho công chúng, 14,46% mở cửa một phần cho công chúng, và chỉ có 26,78% là hoàn toàn mở cửa cho công chúng vào tập luyện.

III. Những tác động tích cực của Thế vận hội đối với việc phát triển cơ sở vật chất thể dục thể thao ở Trung Quốc

Thế vận hội Olympic Bắc Kinh đã không chỉ cải thiện sự tham gia hoạt động thể chất của người dân Trung Quốc, mà còn tạo điều kiện thuận lợi hơn cho sự phổ biến văn hóa Olympic và tinh thần Olympic ở Trung Quốc.

Khái niệm về Thế vận hội giàu văn hóa giúp các nhà quản lý thể thao chấp nhận phương pháp tiếp cận với thể thao hướng tới phát triển con người, và Hội đồng Nhà nước Trung Quốc tiếp tục ban hành Chương trình Sức khỏe Quốc gia (2011-2015) theo cách tiếp cận này. Một trong những mục tiêu chính của Chương trình Sức khỏe Quốc gia là thiết lập hệ thống dịch vụ công cộng về thể dục thể thao của quốc gia ở khắp các thành phố và các khu vực nông thôn. Theo Chương trình Sức khỏe Quốc gia, tổng số địa điểm tập luyện, thi đấu thể thao ở Trung Quốc sẽ đủ chỗ cho trên 1,2 triệu người đến tập và các địa điểm thể thao bình quân đầu người sẽ vượt quá 1,5 mét vuông vào năm 2015. Sẽ có địa điểm tập luyện, thi đấu thể thao được trang bị các thiết bị tập luyện thể dục và thể thao trong mỗi cộng đồng hoặc làng xã được thành lập, và sẽ có một Trung tâm Thể dục Thể thao Quốc gia ở hơn 50% thành phố và các quận ở Trung Quốc, Những kinh nghiệm của Ban Tổ chức Thế vận hội London gần đây về các di sản Olympic đã thu hút sự chú ý của các nhà nghiên cứu thể thao Trung Quốc, các nhà quản lý thể thao và các ban quản lý thể thao đang cố gắng giải quyết những vấn đề nêu trên.

1. Tăng cường sự tham gia và đầu tư

Tại Diễn đàn Marketing Thể thao Trung Quốc năm 2014, ông Wang Jun, Phó Chủ tịch Ủy ban Olympic Trung Quốc, tiết lộ rằng 28,2% dân số tức 1,4 tỷ người Trung Quốc thường xuyên tham gia luyện tập thể chất. Số lượng các môn thể thao tham gia tăng hàng năm, điều này đã dẫn đến nhu cầu lớn hơn đối với việc xây dựng các cơ sở vật chất thể dục thể thao. Đến cuối năm 2012, Tổng cục Thể dục Thể thao Trung Quốc đã đầu

tư 996 triệu nhân dân tệ vào việc xây dựng các cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao ở các khu vực kém phát triển. Hơn nữa, Trung Quốc cũng đã đầu tư 15.343 tỉ nhân dân tệ vào việc xây dựng các cơ sở thể dục thể thao cho cư dân nông thôn tại 348.600 làng hợp nhất.

2. Cải thiện khái niệm về thể thao

Luật Sức khỏe Quốc gia của Trung Quốc được Hội đồng Nhà nước thông qua đã có hiệu lực vào tháng 10 năm 2009, cho thấy nhà nước đã chú tâm hơn đến những sáng kiến phát triển thể thao cho mọi người. Ví dụ, theo Luật Sức khỏe Quốc gia, các trường cao đẳng và trường học được khuyến khích mở các cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao của mình cho công chúng. Ở Trung Quốc, 66% tất cả các cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao thuộc về các trường cao đẳng và các trường học. Mở cửa các cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao cho công chúng vào tập luyện sẽ làm giảm đáng kể áp lực xây dựng nhiều cơ sở vật chất thể dục thể thao hơn.

Từ năm 2006, Tổng cục Thể thao và Bộ Giáo dục Trung Quốc đã phối hợp với nhau trong việc mở các cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao ở các trường cao đẳng và đại học cho công chúng. Hiện nay, một phần ba các trường đại học và trường học phù hợp đã mở cơ sở thể thao của họ cho công chúng.

3. Các chính sách quy hoạch khoa học hơn

Ở tất cả các cấp, chính phủ Trung Quốc đã từng bước ban hành các quy hoạch phát triển cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao khác nhau. Ví dụ, Cục Thể thao Thành phố Bắc Kinh đã xuất bản Quy chế về Quỹ Xây dựng dành cho các Cơ sở tập luyện, thi đấu theo Luật Sức khỏe Quốc gia và Cục Thể thao Thành

phố Thiên Tân đã ban hành Quy hoạch các cơ sở thể thao công cộng Thiên Tân (2010 - 2020). Thiên Tân sẽ thiết lập mạng lưới cơ sở thể thao công cộng ở cấp khu vực, thành phố, quận, thị xã và cộng đồng.

Sở quy hoạch đô thị Thiên Tân chịu trách nhiệm giải quyết các vấn đề về đất đai, trong khi tất cả các cấp chính quyền chịu trách nhiệm xây dựng các cơ sở thể thao. Các phòng quản lý thể thao Thiên Tân tập trung vào việc tăng cường sự tham gia tập luyện thể dục thể thao của nhân dân thông qua phương thức quản lý các cơ sở thể thao này. Trong ba năm qua, Thiên Tân đã xây dựng hơn 90 Công viên Thể thao, cải tạo nâng cấp hơn 4500 Công viên khỏe và đã xây dựng các cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao cho 60 Trung tâm Dịch vụ Thể thao và Giải trí cấp Quận.

4. Đầu tư nhiều hơn bằng vốn tư nhân

Trong năm 2012, Tổng cục Thể dục Thể thao Trung Quốc đã ban hành quy định về sáng kiến được đặt tên, Quan điểm về Khuyến khích và Hướng dẫn về việc đầu tư vốn của Tư nhân vào ngành Công nghiệp Thể thao. Một trong những điều khoản trong đó là tạo thuận lợi cho việc đầu tư vốn tư nhân vào việc xây dựng và quản lý các cơ sở thể thao. Ví dụ, theo quan điểm thực hiện việc tăng tốc phát triển ngành công nghiệp thể thao, do chính quyền thành phố Trường Xuân ban hành, các nhà đầu tư tư nhân bỏ vốn xây dựng và quản lý các cơ sở thể thao sẽ nhận được hỗ trợ về đất đai và giảm thuế từ chính phủ.

IV. Tác động tiêu cực của Thế vận hội Olympic đối với việc phát triển các cơ sở thể thao cộng đồng ở Trung Quốc

1. Hướng các nguồn lực vào các địa điểm thể thao quy mô lớn

Sau Thế vận hội Olympic Bắc Kinh, Quảng Châu đã tổ chức Asian Games 2010 và Thâm Quyến đã tổ chức Universiade mùa hè năm 2011. Nhiều địa điểm thể thao quy mô lớn đã được xây dựng tại các thành phố này để đáp ứng nhu cầu của các sự kiện. Hơn nữa, một số nhà quản lý thể thao dự kiến sẽ đạt được uy tín chính trị đáng kể bằng cách xây dựng các địa điểm thể thao quy mô lớn. Như đã đề cập ở trên, ví dụ, các nhà quản lý thể thao hy vọng sẽ có được uy tín chính trị như vậy thông qua việc xây dựng các địa điểm thể thao quy mô lớn (nghĩa là 20.000 chỗ ngồi trở lên) tại Quảng Châu, bao gồm Sân vận động Thiên Hà (60.000 chỗ ngồi), Sân vận động Olympic (80.000 chỗ ngồi), Sân vận động Yuexiu (20.000 chỗ ngồi), Sân vận động Quận Hoàng Phố (20.000 chỗ) và Sân vận động Trung tâm TP Quảng Châu (50.000 chỗ ngồi).

2. Phân phối lợi nhuận không đồng đều

So với các thành phố như Bắc Kinh, Thiên Tân, Thượng Hải và Quảng Châu, ở các thành phố nhỏ và khu vực nông thôn thường không có đủ cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao. Kết quả của việc tổ chức các giải đấu quốc tế khiến cho tài nguyên thể thao tập trung chủ yếu ở các thành phố lớn.

Theo báo cáo năm 2013 về phát triển dịch vụ thể thao công cộng ở Trung Quốc, 69,4% tất cả các cơ sở thể thao Trung Quốc là nằm ở trung tâm thành phố, 10,4% ở vùng ngoại ô và 20,2% ở khu vực nông thôn.

V. Kết luận

Thế vận hội Olympic chắc chắn sẽ thúc đẩy sự phát triển của thể thao cho mọi người ở Trung Quốc và làm cho mọi

người suy nghĩ lại về khái niệm phát triển theo định hướng thể thao thành tích cao của các địa điểm tập luyện, thi đấu thể dục thể thao. Với nhiều người tham gia hoạt động thể chất hơn, có nhu cầu lớn hơn về các cơ sở thể thao ở Trung Quốc. Do đó, các nhà quản lý thể thao và các ban quản lý thể thao ở Trung Quốc đã đề ra Chương trình Sức khỏe Quốc gia, tăng cường đầu tư vào các cơ sở thể thao cộng đồng, cải thiện nhận thức về xây dựng các địa điểm tập luyện, thi đấu thể thao và khuyến khích đầu tư tư nhân vào việc xây dựng và quản lý các cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao.

Mặc dù sự phát triển của các cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao ở Trung Quốc đã bị cản trở một cách tiêu cực do ảnh hưởng của việc tổ chức Olympic, song Thế vận hội đã hỗ trợ người dân Trung Quốc xem xét việc phát triển trong tương lai của các cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao ở Trung Quốc. Nhìn chung, Thế vận hội Olympic Bắc Kinh đã đem lại nhiều điều tốt đẹp hơn.

Bình Nguyên tổng hợp

(theo The Development of Community Sports Facilities in China)

CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ TRANG THIẾT BỊ TDTT Ở ẤN ĐỘ

I. Cơ sở hạ tầng thể thao Ấn Độ

Trong khi các VĐV Ấn Độ giành nhiều thời gian và công sức để mang những tấm HCV về cho Ấn Độ thì một điều trái ngược là không có nhà tài trợ nào quan tâm, đầu tư cho hạ tầng cơ sở của thể thao ở Ấn Độ. Tuy nhiên, bất chấp việc không có được hạ tầng cơ sở thể thao tốt, các VĐV Ấn Độ vẫn giành nhiều thành tích cao cho thể thao Ấn Độ trên các đấu trường thể thao quốc tế.

Chính phủ Ấn Độ đã rất nỗ lực trong việc tạo ra các điều kiện thu hút sự tài trợ của các doanh nghiệp tư nhân trong việc thúc đẩy các chương trình đầu tư xây dựng cơ bản các hạ tầng cơ sở thể thao. Song song với đó, chính phủ Ấn Độ cũng đóng vai trò quan trọng trong việc đầu tư cho các tài năng thể thao cũng như tạo các chính sách thuận lợi thu hút việc đầu tư của các doanh nghiệp cho thể thao nước nhà.

Việc thu hút sự đầu tư của các doanh nghiệp, tổ chức tư nhân cho thể thao không mang tính xã hội, chính trị mà việc đầu tư này thể hiện sự thương mại hóa trong lĩnh vực thể thao. Chính vì vậy, việc đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở thể thao phải được xây dựng dựa trên yếu tố thuận lợi, mang lại nhiều lợi ích lớn.

Việc duy trì, bảo dưỡng hay nâng cấp các hạ tầng cơ sở thể thao này phải được thực hiện sao cho không mang lại gánh nặng cho cộng đồng cũng như cho các nhà đầu tư.

Các nhà doanh nghiệp, tổ chức cá nhân khi đầu tư vào hạ tầng cơ sở thể thao thì sẽ xem xét trên khía cạnh khai thác tiềm năng từ các tài sản thể thao đó. Họ sẽ đầu tư xây dựng các hạ tầng thể thao và thông qua việc bán vé, quảng cáo, chuyển nhượng… để thu lại những lợi nhuận từ việc đầu tư này.

Tuy nhiên, tại Ấn Độ, việc tận dụng các hạ tầng cơ sở thể thao để tạo ra các nguồn doanh thu chưa thực sự mang lại nhiều hiệu quả.

Tại Ấn Độ, các hoạt động thể thao sẽ được quản lý, tổ chức, điều hành và nhận được sự hỗ trợ từ chính phủ và các cơ quan quản lý trực thuộc chính phủ. Mô hình quản lý này sẽ giúp thể thao Ấn Độ có nhiều cơ hội phát triển nhưng nó cũng khiến cho thể thao Ấn Độ phải đối mặt với những vấn đề nghiêm trọng, đó là việc thiếu nguồn kinh phí đầu tư.

Việc thiếu nguồn kinh phí đầu tư cũng đang được chính phủ Ấn Độ tìm ra những hướng giải quyết. Điều này thể hiện rõ về việc chính phủ đang ngày càng nâng cao nguồn kinh phí đầu tư cho ngành công nghiệp thể thao, từ 5.58 triệu USD trong kế hoạch 5 năm lần thứ sáu (1980 – 1985) lên đến hơn 950.82 triệu USD trong kế hoạch 5 năm lần thứ 11 (2007 – 2012).

Tuy nhiên, muốn ngành công nghiệp thể thao phát triển thu nhiều lợi nhuận thì việc đầu tư hạ tầng cơ sở thể thao là rất cần thiết. Không những thế vấn đề quản lý các cơ sở hạ tầng thể thao cũng đang là bài toán khó cho thể thao Ấn Độ. Và muốn cho hạ tầng cơ sở thể thao phát triển, đạt chuẩn quốc tế thì hơn bao giờ hết phải cần sự chung tay của các nhà đầu tư.

Muốn thu hút được nhiều nhà đầu tư hơn nữa thì cũng đòi hỏi các cơ sở hạ tầng thể thao phải được xây dựng dựa trên tính

thương mại. Ông Udit Sheth, Giám đốc điều hành SE TransStadia cho biết: "Chúng tôi rất quan tâm đến việc đầu tư các cơ sở hạ tầng cho thể thao. Chúng tôi sẽ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thể thao thông qua các sân vận động đa năng trên khắp Ấn Độ. Các sân vận động đầu tiên của loại hình này đang được xây dựng bởi TransStadia tại Gujarat".

II. Chính phủ Ấn Độ cần đầu tư nhiều hơn cho hệ thống cơ sở hạ tầng TDTT

Theo một báo cáo được công bố vào ngày 25/09/2011 tại Hội nghị cấp cao Ấn Độ ở Mumbai, Chính phủ Ấn Độ cần đầu tư ít nhất là 111 triệu rupiah (khoảng 50 tỷ đồng) trong việc nâng cấp, hỗ trợ hệ thống cơ sở hạ tầng TDTT, hướng tới mục tiêu thúc đẩy sự phát triển nền thể thao Ấn Độ trong tương lai. Bản báo cáo cũng nêu bật lên vấn đề, để thể thao có thể phát triển mạnh mẽ thì ngay tại mỗi địa phương, từ phường, quận cho đến cấp tỉnh cần phải có địa điểm luyện tập thể thao đảm bảo tiêu chuẩn.

Ở cấp quận, chính quyền địa phương nên có sự đầu tư cơ bản hoặc tận dụng tối đa các cơ sở vật chất địa phương mình đang có, ví dụ như tăng nguồn đầu tư cho hệ thống trang thiết bị, sân tập tại các trường học. Ở cấp thành phố, hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất bao gồm SVĐ, CLB, nhà thi đấu, trường đào tạo TDTT… cần phải được đầu tư hiện đại hơn, quy mô hơn.

Bên cạnh đấy, đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng cho thể thao còn phải lưu tâm đến vấn đề xu hướng, để từ đấy có phương hướng đầu tư hợp lý, thu hút được sự chú ý của người dân nhiều nhất.

Các nhà nghiên cứu cho biết, cơ sở hạ tầng tại các vùng nông thôn cần được nhận một khoản đầu tư là 75 triệu rupiah, cơ sở hạ tầng tại các quận cần được đầu tư với khoản chi là 75 triệu rupiah và cấp tỉnh cần nhận khoản đầu tư là 50 triệu rupiah.

Tuy nhiên, trong thời điểm hiện tại, để đáp ứng được khoản đầu tư khá lớn trên, Chính phủ Ấn Độ còn gặp rất nhiều khó khăn. Do đó, nguồn hỗ trợ từ các tổ chức cá nhân, từ các nguồn đầu tư nước ngoài, cả về tài chính lẫn nhân lực, là giải pháp mang tính thiết thực nhất.

Hiện nay, Chính phủ Ấn Độ đang tìm các phương án để có thể thu hút được số lượng lớn các tổ chức, công ty tư nhân tham gia trong việc đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng TDTT, và một trong các phương án đang được hình thành là xây dựng nền công nghiệp thể thao.

III. Đầu tư gấp đôi cho việc phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất tại khu vực Tây Bắc - Ấn Độ

Ông Ajay Maken - Chủ tịch Liên đoàn phát triển thể thao và các hoạt động thanh thiếu niên cho biết khu vực các bang thuộc vùng Tây Bắc Ấn Độ sẽ được nhận khoản kinh phí lớn gấp 2 lần so với những năm trước để phục vụ cho công tác đầu tư, nâng cấp, sửa chữa cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị của các công trình thể thao trong vùng. Khoản kinh phí trong giai đoạn đầu tư từ năm 2012 sẽ vào khoảng 420 triệu rupiah.

Theo dự kiến, các dự án sẽ được đưa vào thực hiện ngay từ đầu năm và kết thúc trong khoảng tháng 8. Các công trình thể thao nhận được khoản đầu tư này bao gồm các khu liên hợp thể thao, các SVĐ, nhà thi đấu đa chức năng, sân Bóng đá, sân tập luyện thể thao cộng đồng.

IV. Định hướng phát triển cơ sở hạ tầng và trang thiết bị phục vụ đào tạo thể chất tại hệ thống trường Đại học và Cao đẳng của Ấn Độ giai đoạn 2007 – 2012

Thể thao được xem là một trong những phương thức giúp phát triển nhân cách của từng cá nhân, thu hút sự chú ý của cộng đồng. Và trong thể thao, những thành tích, những nỗ lực trong luyện tập, thi đấu sẽ được ghi nhớ, trân trọng. Nhận thức được tầm quan trọng trong việc phát triển lớp thanh thiếu niên, đội ngũ công dân trẻ có đủ trình độ, khả năng, tư duy… thì việc đầu tiên cần phải thực hiện là hướng nhóm đối tượng này tham gia nhiều các hoạt động trong nhà cũng như ngoài trời có liên quan đến thể thao.

Có một yếu tố gây ra tác động khá lớn tới việc luyện tập và thi đấu thể thao là hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ. Dựa vào những con số thống kê và các bản báo cáo, cơ sở vật chất, trang thiết bị không được chú trọng vào phát triển trong một thời gian dài, đặc biệt là tại các trường đào tạo bậc Đại học. Với mục tiêu phát triển hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ luyện tập và thi đấu thể thao trong trường học, đồng thời thúc đẩy hơn nữa các hoạt động mang tính rèn luyện sức khỏe này, Ủy ban tài trợ Đại học (UCG) đã quyết định đưa ra sự thay đổi lớn về mặt định hướng trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng, quản lý trang thiết bị phục vụ trong giai đoạn 2007 – 2012.

***Mục tiêu*:** Xây dựng và thúc đẩy tinh thần tích cực tham gia vào các hoạt động thể chất của sinh viên, chia sẻ kinh nghiệm cá nhân, tăng cường bản lĩnh, kinh nghiệm trong nhiều tình huống bất ngờ trong quá trình luyện tập và thi đấu, cũng như khuyến khích sự nhiệt huyết tuổi trẻ.

Để đạt được những mục tiêu vạch ra, UCG cũng nêu ra một số hoạt động có tính xây dựng như sau:

- Tăng cường khoản hỗ trợ tài chính đến các địa điểm tập luyện mới và cũ, bảo đảm rằng các sinh viên đến tập luyện hoặc thi đấu đều cảm thấy thoải mái;
- Đối với các sinh viên có trình độ thi đấu cấp cao của một số môn thể thao xác định, sẽ có cơ hội được sử dụng các trang thiết bị tân tiến, đặt tại các trung tâm hiện đại giúp hỗ trợ trong việc nâng cao được thành tích;
- Tại các địa điểm luyện tập nằm trong diện được nâng cấp và cải tạo, đội ngũ Ban Giám hiệu hoặc những người chịu trách nhiệm quản lý hệ thống cơ sở vật chất có thể gửi bản đăng ký về các tiêu chí chất lượng họ mong muốn sau khi thời gian nâng cấp, hoặc bổ xung thêm những trang thiết bị cần thiết cho hoạt động thể thao.

CÁC ĐỊA ĐIỂM TẬP LUYỆN VÀ CHI PHÍ THỰC HIỆN

1. Sân chơi/ Sân luyện tập thể thao

Loại sân	Chi phí đầu tư tối đa
Sân kích cỡ tiêu chuẩn – Sân chơi Bóng đá/Cricket (có khu vực dành cho người ném bóng nhưng không có làn chạy)	300.000 rupiah (khoảng 129 triệu đồng)
Sân kích cỡ tiêu chuẩn – Sân chơi Bóng đá/Cricket (có khu vực dành cho người ném bóng và có ít nhất 6 làn chạy)	400.000 rupiah (khoảng 173 triệu đồng)

Sân kích cỡ tiêu chuẩn – Sân chơi Bóng đá/Cricket (có khu vực dành cho người ném bóng và có ít nhất 8 làn chạy nền cỏ)	450.000 rupiah (khoảng 198 triệu đồng)
Sân kích cỡ tiêu chuẩn phục vụ thi đấu Khúc côn cầu, nền cỏ, không có làn chạy	250.000 rupiah (khoảng 108 triệu đồng)
Sân kích cỡ tiêu chuẩn phục vụ thi đấu Bóng rổ, nền bê-tông	250.000 rupiah (khoảng 108 triệu đồng)
Sân kích cỡ tiêu chuẩn phục vụ thi đấu Quần vợt, nền bê-tông	200.000 rupiah (khoảng 86,6 triệu đồng)
Sân kích cỡ tiêu chuẩn phục vụ thi đấu Quần vợt	250.000 rupiah (khoảng 108 triệu đồng)
Xây dựng 2 sân phục vụ cho việc luyện tập và đào tạo Cricket	200.000 rupiah (khoảng 86,6 triệu đồng)
Xây dựng sân phục vụ cho việc luyện tập và đào tạo Bóng chuyền	100.000 rupiah (khoảng 43,3 triệu đồng)

2. Các địa điểm luyện tập trong nhà

Loại sân	**Chi phí đầu tư tối đa**
Kích cỡ không nhỏ hơn: 36 x 24 x 12,5m, sàn gỗ ghép mộng	7.000.000 rupiah (khoảng 3,03 tỷ đồng)
Kích cỡ không nhỏ hơn: 30 x 18 x 12,5m, sàn gỗ ghép mộng	4.000.000 rupiah (khoảng 1,73 tỷ đồng)
Kích cỡ không nhỏ hơn: 20 x 12 x 7m, sàn gỗ ghép mộng	3.000.000 rupiah (khoảng 1,3 tỷ đồng)

3. SVĐ ngoài trời và các trang thiết bị

Loại sân	Chi phí đầu tư tối đa
SVĐ kích cỡ không nhỏ hơn: 107 x 100m, 8 làn chạy nền cỏ	4.000.000 rupiah (tương đương 1,73 tỷ đồng)
SVĐ kích cỡ không nhỏ hơn 105 x 70m	1.200.000 rupiah (tương đương 520 triệu đồng)

4. Bể bơi

Loại bể	Chi phí đầu tư tối đa
8 đường bơi, kích thước bể: 50 x 21 x 1,8m	10.000.000 rupiah (khoảng 4,33 tỷ đồng)
8 đường bơi, kích thước bể: 25 x 21 x 1,8m, được trang bị hệ thống lọc nước	4.000.000 rupiah (khoảng 1,73 tỷ đồng)

5. Bãi tập Bắn súng

Kích thước bãi tập: 30 x 20 x 4m	5.000.000 rupiah (khoảng 2,16 tỷ đồng)

6. Hệ thống đèn phục vụ cho Bóng chuyền/ Bóng rổ

Hệ thống đèn phục vụ thi đấu/luyện tập	2.000.000 rupiah (khoảng 866 triệu đồng)

7. Các trang thiết bị tập luyện và chi phí đầu tư

UGC sẽ đầu tư trong việc mua sắm trang thiết bị luyện tập phục vụ cho các hoạt động thể chất duy nhất một lần ngay khi Bản định hướng được đưa vào áp dụng trong thực tế, với chi

phí tối đa giành cho mỗi trường Cao đẳng/Trung học là không quá 500.000 rupiah (khoảng 216 triệu đồng), và mỗi trường Đại học là không quá 1.000.000 rupiah (khoảng 433 triệu đồng).

Danh sách các trang thiết bị cung cấp gồm có:

Điền kinh

a. Lao

- Lao ném dành cho mức 50 – 60m
- Lao ném dành cho mức 60 – 70m
- Lao ném dành cho mức 70 – 80m

b. Hố nhảy cao
c. Hố nhảy sào
d. Sào trong thi đấu nhảy sào (làm bằng sợi thủy tinh)
e. Súng xuất phát

Bóng rổ: Cột và bảng rổ

Máy tập*:* Các loại máy tập tác động đến từng nhóm cơ xác định

Thể dục nghệ thuật

a. Bộ xà kép
b. Xà ngang
c. Bàn nhảy ngựa gỗ
d. Ngựa tay quay
e. Bộ dụng cụ thi đấu xà treo – Vòng treo
f. Thảm trải sàn

Bóng ném: Cầu môn

Khúc côn cầu

a. Cầu môn

b. Trang phục và đồ thi đấu của Thủ môn

Bóng đá

a. Cầu môn
b. Sân bóng

Cử tạ

a. Bộ dụng cụ Cử tạ
b. Sàn thi đấu Cử tạ

Judo

a. Sàn thi đấu Judo
b. Trang phục thi đấu

Vật

a. Sàn thi đấu
b. Trang phục thi đấu
c. Cân điện tử

Bắn súng: Bảng điện tử

Bóng bàn

a. Máy đẩy
b. Bàn bóng
c. Sàn nhựa tổng hợp

Quần vợt:

a. Sân thi đấu
b. Máy bắn bóng

Xe đạp

a. Xe đạp thi đấu nội dung đường trường
b. Xe đạp thi đấu nội dung tốc độ

Cricket

a. Máy bắn bóng
b. Xe di chuyển

Các trang thiết bị khác

a. Máy xén cỏ
b. Bảng điện tử
c. Đệm lò xo dùng trong tập luyện Trampoline và dây lưng an toàn

V. Thủ tục pháp lý để được nhận tài trợ của UGC

- Các trường nộp đơn đăng ký nhận tài trợ của UGC trong việc phát triển cơ sở hạ tầng, trang thiết bị vật chất, phải không có bất cứ một tranh chấp nào trong việc sở hữu, sử dụng;
- Bản vẽ, bản thiết kế, bản kế hoạch phải được lên chi phí dự trù, và đều được thực hiện bởi những kiến trúc sư (có giấy phép);
- Các vấn đề về trượt giá hoặc lạm phát không được cân nhắc đến;
- Mỗi trường chỉ được phép đăng ký không quá 2 dự án;
- Các chi phí phát sinh vượt quá khoản tiền đã được UGC tài trợ sẽ do trường tự chi trả bằng nguồn tài chính của bản thân;
- Nhà trường không được phép sử dụng hệ thống cơ sở vật chất trái với mục tiêu ban đầu khi xin tài trợ.

Quy trình làm việc của UGC: sau khi nhận được đơn đăng ký xin tài trợ của các trường, UGC sẽ kiểm tra lại tính chính xác và thiết thực, để từ đấy gửi khoản đầu tư tới các dự án cần thiết. 50% nguồn tài trợ sẽ được gửi tới khi dự án bắt

đầu được đưa vào thực hiện, 40% nguồn tài trợ sẽ được gửi tới khi tiến độ dự án, hóa đơn sử dụng trong suốt quá trình thực hiện được chuyển về cho UGC, và 10% nguồn tài trợ sẽ được gửi tới các tổ chức sau khi bản báo cáo hoàn thành công trình hoặc bản đánh giá quá trình hoàn thiện dự án được chuyển về cho UGC.

Phương Ngọc biên dịch

(theo www.ugc.ac.in)

VƯƠNG QUỐC ANH VÀ CÁC CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN TRANG THIẾT BỊ, CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ HẠ TẦNG PHỤC VỤ TDTT

Chính sách phát triển hệ thống trang thiết bị, cơ sở vật chất và hạ tầng phục vụ cho hoạt động TDTT của Vương quốc Anh được đánh giá là chính sách đồng bộ, với sự quan tâm và quản lý sát sao ngay từ quy mô địa phương, tỉnh, hạt và quốc gia. Bài viết dưới đây sẽ đề cập đến các chương trình, kế hoạch và hành động của Chính phủ Anh trong việc phát triển hệ thống trang thiết bị, dụng cụ và hạ tầng phục vụ cho hoạt động TDTT, trong đấy tập trung vào cả thể thao cho mọi người.

I. Ưu tiên của Chính phủ

Ưu tiên cho sự phát triển của hệ thống trang thiết bị, dụng cụ và hạ tầng phục vụ cho hoạt động TDTT của Chính phủ Anh được thể hiện qua Chính sách phát triển TDTT. Trong giai đoạn gần đây, có rất nhiều chính sách, chiến lược phát triển TDTT đã và đang được triển khai, nổi bật nhất là 6 văn bản sau:

- Thể thao thời đại mới;
- Vương quốc Anh hướng đến hình ảnh một quốc gia năng động;
- Quy hoạch quốc gia về hệ thống cơ sở vật chất trong lĩnh vực TDTT;

- Thông tư hướng dẫn về cách thức triển khai, quản lý hệ thống cơ sở vật chất trong lĩnh vực TDTT của quốc gia;
- Thiết kế mô hình;
- Nhu cầu và cơ hội phát triển

1. Thể thao thời đại mới

Kể từ tháng 12/2015, Chính phủ Anh chính thức đưa chiến lược "Thể thao thời đại mới" vào triển khai. Thay vì các chiến lược thể thao trước chỉ tập trung vào việc làm thế nào để nâng cao số lượng người tập luyện thể thao, thì chiến lược "Thể thao thời đại mới" hướng đến những thành tựu và lợi ích mà thể thao mang đến cho mọi người.

Đầu tư cho hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ cho hoạt động TDTT là một trong những hoạt động quan trọng nằm trong chiến lược phát triển thể thao của Vương quốc Anh.

2. Vương quốc Anh hướng đến hình ảnh một quốc gia năng động

Chiến lược "Xây dựng hình ảnh quốc gia năng động" tập trung vào 7 vấn đề chính gồm:

- Thay đổi thói quen lười vận động của người dân;
- Khuyến khích trẻ em và thanh thiếu niên tham gia tích cực vào các hoạt động thể chất;
- Tình nguyện viên và vai trò của tình nguyện viên trong các hoạt động TDTT;
- Phát triển thể thao cho mọi người;
- Phát triển các giá trị cốt lõi của thể thao;

- Thể thao, tổ chức sự kiện thể thao và những lợi ích mang đến cho thành phố đăng cai;
- Trang thiết bị, hệ thống cơ sở vật chất, dụng cụ TDTT…

Về trang thiết bị, hệ thống cơ sở vật chất, dụng cụ TDTT, Chính phủ Anh khẳng định rằng: "… xây dựng hệ thống cơ sở tập luyện đúng địa điểm và đúng nhu cầu sẽ khuyến khích nhu cầu tập luyện của người dân, cũng như mở ra nhiều cơ hội cho sự phát triển và lớn mạnh của thể thao…".

Chính phủ Anh cũng cho biết họ có dự định xây dựng hệ thống cơ sở vật chất, địa điểm tập luyện dưới hình thức "đa chức năng" và "thi đấu được đa dạng môn". Có nghĩa là địa điểm tập luyện thể thao lúc này sẽ không chỉ đơn thuần phục vụ cho mỗi các hoạt động TDTT, mà đây sẽ là địa điểm sinh hoạt chung cho nhiều hoạt động từ văn hóa, du lịch, phát triển cộng đồng. Bên cạnh đó, các địa điểm này có đủ điều kiện để đứng ra đăng cai tổ chức nhiều môn thể thao trong nhà.

3. Quy hoạch quốc gia về hệ thống cơ sở vật chất trong lĩnh vực TDTT (NPPF)

Bản quy hoạch NPPF đưa ra được những cái nhìn khái quát nhất về định hướng phát triển, quy hoạch sơ bộ của Chính phủ về hệ thống cơ sở vật chất trong lĩnh vực TDTT trong tương lai. Việc đưa ra được bức tranh quy hoạch khái quát này phần nhiều dựa trên nhu cầu phát triển TDTT quốc gia nói chung và của từng địa phương nói riêng. Ví dụ quy hoạch phát triển hạ tầng TDTT thúc đẩy hoạt động thể thao cộng đồng (CLB thể thao cộng đồng, sân sinh hoạt chung, sân Bóng…) sẽ có những tiêu chí khác với hệ thống cơ sở vật chất phục vụ thể thao thành tích cao (nhà thi đấu tiêu chuẩn, đường chạy tiêu chuẩn…).

4. Thông tư hướng dẫn về cách thức triển khai, quản lý hệ thống cơ sở vật chất trong lĩnh vực TDTT của quốc gia (NPG)

Căn cứ vào nội dung của NPPF, Chính phủ Anh đồng thời cũng đưa ra NPG, để từ đấy các địa phương, các tỉnh… thuận tiện hơn trong việc triển khai hoạt động. Theo chủ trương hướng dẫn của NPG, tất cả chương trình, hành động, kế hoạch… đều phải đảm bảo được nội hàm chính, đấy là "Không gian mở - Phù hợp cho hoạt động TDTT và giải trí - Thân thiện với môi trường".

5. Thiết kế mô hình địa điểm luyện tập TDTT

Theo nội dung được đề cập trong "Thiết kế mô hình địa điểm luyện tập TDTT", có đề cập đến tiêu chí về các địa điểm luyện tập mà Chính phủ Anh muốn hướng tới, gồm:

- Phù hợp cho mọi lứa tuổi;
- Vị trí thuận lợi;
- Dễ dàng tổ chức các sự kiện cộng đồng;
- Không gian mở đa chức năng;
- Thiết kế hiệu quả, phù hợp;
- Tòa nhà thông minh;
- Cách thức quản lý, điều hành, vận hành tòa nhà hiệu quả, hiện đai và đảm bảo tiêu chuẩn;
- Thuận tiện và thích hợp cho việc tổ chức các sự kiện thể thao tầm cỡ tỉnh và quốc gia.

6. Nhu cầu và cơ hội phát triển

"Nhu cầu và cơ hội phát triển" là bản hướng dẫn do Ủy ban Thể thao Anh xây dựng, với nội dung chính đề cập đến những chương trình, kế hoạch hỗ trợ các địa phương xây dựng hệ thống trang thiết bị, cơ sở hạ tầng, phù hợp với điều kiện phát triển và nhu cầu luyện tập TDTT của mỗi địa phương. Bản hướng dẫn này bao gồm hệ thống các tiêu chí cơ bản để xây dựng một địa điểm luyện tập TDTT, cách thức quản lý hệ thống cơ sở hạ tầng, cách thức đầu tư và phát triển hệ thống trang thiết bị, dụng cụ luyện tập…

II. Chính sách của từng vùng

Mỗi vùng hoặc mỗi khu vực của Vương quốc Anh lại có những chính sách, chiến lược phát triển hệ thống trang thiết bị, cơ sở hạ tầng riêng. Dưới đây là nội dung 2 chính sách phát triển của Thủ đô Luân Đôn và một số thành phố vệ tinh xung quanh, được Chính phủ Anh đánh giá là hiệu quả.

1. Kế hoạch phát triển địa điểm luyện tập TDTT trong nhà Luân Đôn 2011

Kế hoạch phát triển địa điểm luyện tập TDTT trong nhà của Luân Đôn 2011 là chiến lược phát triển không gian trong khoảng thời gian 20 năm của Thị trường Thành phố Luân Đôn và các thành phố vệ tinh trực thuộc. Các chương trình hành động, kế hoạch hay chương trình triển khai được đánh giá là hiệu quả và phù hợp với những kỳ vọng nêu trong NPPF và NPG của Chính phủ.

2. Thông tư hướng dẫn cách thức phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng xã hội Luân Đôn 2015

Thông tư hướng dẫn cách thức phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng xã hội Luân Đôn được đưa vào chính thức triển khai từ năm 2015, trong đấy đề cập đến một số vấn đề chính gồm:

• Hỗ trợ hoặc tăng cường hỗ trợ cho các đề xuất có liên quan đến cung cấp, sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm hệ thống cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động TDTT hoặc giải trí;

• Các đề xuất có liên quan đến việc cắt giảm không gian phục vụ hoạt động TDTT, giải trí, sinh hoạt ngoài trời… sẽ được cân nhắc và xem xét kỹ lưỡng trước khi đưa ra quyết định cuối cùng;

• Khuyến khích phối hợp sử dụng kết hợp các địa điểm cộng đồng phục vụ cho hoạt động TDTT;

• Việc xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng, địa điểm luyện tập thể thao phải được đánh giá và tính toán hợp lý, tránh để lại ảnh hưởng đến chính sách môi trường (Chính sách Vành đai xanh của Luân Đôn) hoặc tính đa dạng sinh học của địa phương.

Tuệ Minh tổng hợp

(theo Sport Facilities Strategy)

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG CỦA SCOTLAND

Tính hiệu quả, chất lượng của cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ cho các địa điểm thi đấu thể thao có một tác động lớn đến số lượng người tham dự, tần suất họ tham gia các hoạt động thể thao cũng như trình độ của các cá nhân.

I. Các hạng mục thể thao phục vụ cho Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung

Sẽ có một số các hạng mục công trình thể thao được nâng cấp và sửa chữa, kịp thời phục vụ cho sự kiện thể thao là Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung sắp được diễn ra tại Glasgow năm 2014. Kinh phí sửa chữa và nâng cấp các khu thi đấu này dự tính vào khoảng 70 triệu bảng Anh, sẽ do Chính quyền Scotland và Hội đồng thành phố Glasgow thực hiện, với tỷ lệ là 80:20.

Các địa điểm cần được sửa chữa bao gồm: Cung thể thao trong nhà, Bể bơi 50 m tại Trung tâm giải trí Tollcross, và Cung Giải trí SECC. Kinh phí sửa chữa, nâng cấp cho Cung Thể thao trong nhà chiếm 50% tổng chi phí.

Bên cạnh đó, việc tổ chức thành công Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung phụ thuộc một phần nữa vào việc phân bố sử dụng hợp lý 2 triệu bảng trong việc nâng cấp các cơ sở

vật chất và hạ tầng của địa phương như tuyến hành trình phía Đông thành phố, tuyến M74, tuyến đường quốc lộ nối liền từ khu thi đấu đến phi trường Glasgow.

Bảng danh mục các đề án sẽ được Chính quyền Scotland đầu tư

Dự án	Mô tả	Nguồn kinh phí đầu tư
Bể bơi quốc gia phục vụ Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung (RCP) – Thành phố Edinburgh	Khu RCP sẽ được nâng cấp, trang bị với hệ thống đầu tư tiêu chuẩn cao, đảm bảo cho việc thi đấu, luyện tập trong thời gian Đại hội diễn ra. Đồng thời RCP cũng sẽ được đưa vào cho cộng đồng sử dụng sau khi Đại hội kết thúc. RCP được xem như là một nơi được đầu tư giúp thỏa mãn nhu cầu luyện tập và thi đấu môn Bơi của người Scotland, cũng như đáp ứng được những tiêu chuẩn quốc tế. RCP sẽ là nơi tổ chức nội dung Lặn trong chương trình Đại hội	7 triệu bảng
SVĐ Chris Anderson – Thành phố Aberdeen	Địa điểm này bao gồm hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ cho Điền kinh trong nhà, Bóng đá trong nhà và một số các	5 triệu bảng

	môn thể thao trong nhà khác. Bên cạnh đó, đây cũng là nơi có đủ điều kiện để tổ chức các sự kiện thi đấu và luyện tập với tiêu chuẩn quốc tế. Tại khu vực SVĐ còn có khu vực phòng tập thể hình, khu vực thi đấu ngoài trời, và đường chạy nền cỏ.	
Khu vực East End – Thành phố Glasgow	Dự án sẽ được sử dụng để nâng cấp và cải tạo Cung thể thao trong nhà, với các hạng mục thể thao như khu vực 6 làn chạy 200m, khu vực 8 làn chạy vượt rào 60m, địa điểm thi đấu các môn Điền kinh, khán đài khoảng 5.000 chỗ ngồi, 12 sân luyện tập và thi đấu Quần vợt, khu vực dành cho khởi động. Cung thể thao còn có khu vực dành cho môn Xe đạp trong nhà, với sức chứa 2.000 chỗ ngồi. Bên cạnh việc thi đấu, Cung thể thao còn được sử dụng là trụ sở chính của Ủy ban thể thao Scotland.	8 triệu bảng

Ravenscraig – Thành phố Bắc Lanarkshire	Dự án bao gồm khu cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho môn Điền kinh trong nhà, sân Bóng đá nền cỏ.	5 triệu bảng

Bảng minh họa nguồn kinh phí đầu tư giành cho việc phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ thể thao (BFS)

	2008/09	**2009/10**	**2010/11**	**2011/12**	**2012/13**
Bộ Tài chính	5 triệu bảng	5 triệu bảng	7 triệu bảng	-	-
Xổ số quốc gia	2 triệu bảng	4,5 triệu bảng	4 triệu bảng	2 triệu bảng	2 triệu bảng

II. Đầu tư phát triển thể thao trong tương lai

Chất lượng trang thiết bị, cơ sở hạ tầng là một trong những yếu tố cơ bản để thúc đẩy sự phát triển của thể thao Scotland. Trong bản báo cáo năm 2006 với nội dung Hạch toán và Thẩm tra chất lượng công trình, trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ thể thao tại Scotland (bao gồm các SVĐ trong nhà, ngoài trời, sân Golf, bể bơi) đang được vận hành và quản lý bởi hệ thống các CLB, trường học, trung tâm huấn luyện, các tổ chức cá nhân, các tổ chức nhà nước…một loạt các vấn đề đã được nêu ra và xem xét, để từ đấy có thể vận hành một địa điểm thi đấu thể thao có hiệu quả cao.

Bên cạnh việc đầu tư thêm, sửa chữa và nâng cấp một số hạng mục, thì tại một số địa điểm, việc thay thế hoặc xây mới sẽ mang lại hiệu quả và nhiều lợi ích hơn. Đặc biệt, hệ thống trang thiết bị, đồ dùng cũng sẽ được đầu tư lại, với mục tiêu thu hút số lượng người đến tham gia rèn luyện, thi đấu thể thao theo xu hướng phát triển chung của xã hội.

Bản Hạch toán và Thẩm định cũng đưa ra một con số cụ thể trong việc nâng cấp và bảo dưỡng các hạng mục thể thao của Scotland trong vòng 25 năm qua là khoảng 110 triệu bảng/năm. Điều này cũng không gây ra sự ngạc nhiên lớn đối với các nhà quản lý, vì hầu như chi phí đều liên quan đến việc chi trả cho các khoản liên quan đến bất động sản hoặc xây dựng. Ngoài ra tiền mua sắm trang thiết bị, thiết kế, đầu tư nội thất cho các hạng mục được nâng cấp và xây mới, cũng chiếm một khoản không nhỏ. Tiền bảo hành và bảo trì các hạng mục cũng được đề cập trong Bản Hạch toán và Thẩm định của Chính phủ.

Dựa vào những con số và chi tiết được đề cập đến trong Bản Hạch toán và Thẩm định 2006, Chính phủ Scotland đã đưa ra những dự trù kinh phí cho giai đoạn đến năm 2031.

Các hạng mục thể thao	**Chi phí nâng cấp tới năm 2031**
Đường pitch	210 triệu bảng
Sân đa chức năng	4 triệu bảng
Sân thi đấu Quần vợt	22 triệu bảng
Khu vực sân cỏ phục vụ môn Bowling	14 triệu bảng

Đường chạy Điền kinh	2 triệu bảng
Khu vực dành cho khán giả ngoài trời	231 triệu bảng
Khu vực trang thiết bị ngoài trời	483 triệu bảng
Các khóa đào tạo Golf	87 triệu bảng
Các CLB Golf	72 triệu bảng
Trang thiết bị phục vụ môn Golf	159 triệu bảng
Sảnh lớn	441 triệu bảng
Bể bơi	297 triệu bảng
Trung tâm thể hình	321 triệu bảng
Khu vực thi đấu Thể dục nghệ thuật	42 triệu bảng
Sân thi đấu hình bán nguyệt trong nhà	60 triệu bảng
Sân thi đấu môn Squash	73 triệu bảng
Tường phục vụ thi đấu Leo núi trong nhà	6 triệu bảng
Sân trượt băng	45 triệu bảng
Sân Quần vợt trong nhà	26 triệu bảng
Các trang thiết bị khác phục vụ trong nhà	1.311 triệu bảng
Tổng cộng	**1.952 triệu bảng**

Phương Ngọc biên dịch

(nguồn www.scotland.gov.uk)

CÁCH THỨC QUẢN LÝ HỆ THỐNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, HẠ TẦNG TDTT CỦA ÚC

I. Cơ sở vật chất thể dục thể thao, giải trí là gì?

Cơ sở vật chất thể dục thể thao và vui chơi giải trí bao gồm các khu vực được xây dựng hoặc duy trì để cho phép mọi người tham gia các hoạt động thể thao và giải trí, như hồ bơi, phòng tập thể dục hoặc đấu trường hình oval, cũng như bất kỳ các công trình kiến trúc nào hỗ trợ cho người chơi thể thao và giải trí như phòng thay đồ, căng tin, khán đài hoặc bảng điểm.

Một cơ sở có thể là một trung tâm đa năng rộng lớn với các sân chơi phục vụ cho các hoạt động khác nhau, hoặc có thể là một phòng nhỏ hoặc phòng ăn cho một hoạt động cụ thể.

II. Các nguyên tắc quản lý cơ sở

Hầu hết các cơ sở thể thao và giải trí, cho dù là dựa vào cộng đồng hay có tính chất kinh doanh thương mại đều có cùng mục tiêu quản lý chung là khai thác đến tối đa công dụng và vận hành một cách hiệu quả, an toàn và giá cả phải chăng. Để đạt được những mục tiêu này, nhiều yếu tố cần được xem xét, bao gồm:

- Khả năng và cơ hội tiếp cận
- Chất lượng, an toàn và bền vững
- Sử dụng nhiều hoặc chia sẻ.

1. Khả năng và cơ hội tiếp cận

Vị trí và phương tiện giao thông

Nếu cơ sở muốn khai thác được đến mức tối đa công năng sử dụng thì nó phải được đặt ở một vị trí dễ tiếp cận. Tổ chức quản lý có thể cần phải xem xét các cách thức làm cho một cơ sở dễ tiếp cận hơn. Ví dụ: cải thiện lối đi đường ra vào cho xe

hơi và người đi bộ, bãi đỗ xe và phương tiện giao thông công cộng cho người tham gia.

Bảo đảm an ninh

Người đến sẽ càng đông hơn nếu địa điểm đảm bảo được an ninh và an toàn do có vị trí hợp lý và giao thông thuận tiện. Một cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao được thiết kế tốt, đủ ánh sáng và dễ thấy sẽ giúp người dùng cảm thấy an toàn khi sử dụng cơ sở đó.

Phí và giá cả

Điều quan trọng là phải đứng trên quan điểm cộng đồng để đưa ra các mức phí thích hợp với các mức ưu đãi hoặc giảm giá cho người có thu nhập thấp. Các nhóm có đóng góp hỗ trợ bằng hiện vật cho việc xây dựng, bảo trì và bảo dưỡng cơ sở cũng nên được xem xét để hưởng mức phí thấp hơn.

Giờ hoạt động

Điều quan trọng là người quản lý cơ sở phải xem xét khung giờ mà mọi người có thể muốn sử dụng cơ sở của họ. Một số có thể thích sử dụng cơ sở vào buổi ngày trong khi những người khác lại thích sử dụng vào buổi tối, đêm hoặc cuối tuần. Một khung giờ hoạt động hợp lý sẽ đảm bảo cho một số nhóm dân số nhất định không bị loại trừ.

Xây dựng chương trình

Cơ sở nên hướng đến việc cung cấp các chương trình phục vụ cho nhiều lứa tuổi, khả năng thể chất khác nhau và cho cả hai giới. Các chương trình, lớp học hoặc hoạt động cụ thể được thiết kế đáp ứng nhu cầu của các nhóm dân số cụ thể như cha mẹ có con nhỏ, thanh niên, người lớn tuổi, phụ nữ và người khuyết tật, có thể làm gia tăng việc sử dụng cơ sở.

2. Đảm bảo chất lượng, an toàn và bền vững

Kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng tài sản

Việc lập kế hoạch để đảm bảo khả năng thực thi hoạt động lâu dài của cơ sở là rất quan trọng, và kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng tài sản là một phần quan trọng của quá trình này. Người quản lý cơ sở nên lập kế hoạch và ngân sách để kiểm tra thường xuyên, kiểm toán, sửa chữa và thay thế vật liệu hoặc cơ sở hạ tầng để đảm bảo cho hoạt động của cơ sở được duy trì.

An toàn và các tiêu chuẩn đảm bảo an toàn

Pháp luật đòi hỏi các tổ chức thể thao và giải trí phải duy trì cơ sở vật chất của mình theo tiêu chuẩn cao. Mối quan tâm và yêu cầu về trách nhiệm công cộng đối với Nơi cấp giấy phép lắp ráp yêu cầu người quản lý cơ sở phải duy trì cơ sở vật chất ở một mức độ nhất định về an toàn và khả năng sử dụng.

3. Các cơ sở đa dụng

Chia sẻ

Càng ngày người ta càng nhận ra và đề cao sự cần thiết phải cung cấp các cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao phục vụ cho mục đích sử dụng và khuyến khích việc sử dụng chung cho các nhóm người dùng khác nhau. Cơ sở sử dụng chung là để mở rộng cho nhiều người đến than gia, tối đa hóa việc sử dụng chúng và hợp lý hóa các chi phí để có được giá trị tốt nhất có thể từ các cơ sở. Các cơ sở đa dụng được dùng chung sẽ tạo ra một trung tâm hoạt động và ý thức lớn hơn về quyền sở hữu cộng đồng của các cơ sở này.

Các cơ sở tập luyện, thi đấu có thể được chia sẻ giữa các câu lạc bộ, các tổ chức thương mại, các tổ chức thể thao của

nhà nước và các trường học. Việc dùng chung này sẽ tạo ra tiềm năng thu hút thêm nguồn tài trợ và các quan hệ đối tác khác, đồng thời các phương thức sắp xếp có tính chất hợp tác luôn được các tổ chức tài trợ coi trọng.

Thỏa thuận về việc quản lý

Đối với một cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao dùng chung, cần có các thỏa thuận về việc quản lý. Những thỏa thuận này cần phải toàn diện và rõ ràng bao gồm các thỏa thuận tài trợ, chia sẻ chi phí, trách nhiệm pháp lý, bảo trì, sử dụng, giám sát, nhân viên và quyền ra vào sử dụng. Quyền và trách nhiệm cần được thiết lập rõ ràng.

Sơ đồ quản lý

Với các nguyên tắc và những điều cần cân nhắc nêu trên, các nhà quản lý cơ sở sẽ ở vị thế tốt hơn để đưa ra các quyết định về định hướng tương lai và hoạt động của cơ sở mình.

Những quyết định này sẽ có tác dụng hơn, hiệu quả và bền vững hơn nếu chúng được đưa vào một sơ đồ quản lý theo một số hình thức khác nhau. Sơ đồ kế hoạch quản lý các chiến lược để tăng cường sử dụng cơ sở và đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Một kế hoạch thường bao gồm các lĩnh vực như:

- Các dịch vụ và chương trình
- Phí và lịch trình định giá
- Tiếp thị và quảng cáo
- Cơ cấu tổ chức (bao gồm cả hệ thống quản lý và quản trị)
- Quản lý và bảo trì tài sản
- Ngân sách hoạt động

• Chính sách sử dụng thặng dư hoặc cấp kinh phí cho thâm hụt trong vận hành.

• Các bước phát triển được lên kế hoạch trong tương lai và tác động dự kiến của chúng.

Hồng Anh tổng hợp

(theo www.ausports.gov.au)

THÔNG TIN TỔNG HỢP

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO
36 Trần Phú – Ba Đình – Hà Nội
ĐT: 04.3747.2958 – 04.3747.5254; Fax: 04.37471981
Email: banbientap@tdtt.gov.vn
Website: www.tdtt.gov.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản và nội dung:

Giám đốc Trung tâm Thông tin TDTT

Tổng biên tập Trang tin Điện tử thể thao Việt Nam

TS. ĐÀM QUỐC CHÍNH

Biên tập:

Ths. Ngô Thịnh Hường

Biên dịch:

Phương Ngọc, Trần Bình, Thu Hà, Hồng Anh

Hồng Hạnh, Hải Yến, Đức Anh

Trình bày:

Phương Ngọc